



**TON DONG A**

cùng xây cuộc sống xanh

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2025**

**KHẲNG ĐỊNH NỘI LỰC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**





**TON DONG A**

cùng xây cuộc sống xanh

## KHẲNG ĐỊNH NỘI LỰC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI



# MỤC LỤC

## MỤC LỤC

### THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### PHẦN I

#### TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY 07

1. Giới thiệu chung về công ty 08
2. Quá trình hình thành và phát triển 10
3. Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh chính 14
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 17
5. Định hướng phát triển 20
6. Các rủi ro 22

#### PHẦN II

#### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 27

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 28
2. Tổ chức và nhân sự 32
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án 38
4. Các công ty con và công ty liên kết, liên doanh 39
5. Tình hình tài chính 42
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 44

#### PHẦN III

#### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 47

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 48
2. Tình hình tài chính 49
3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 51
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 52

#### PHẦN IV

#### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 53

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 54
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Hoạt động của Ban Tổng giám đốc 55
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 56

#### PHẦN V

#### QUẢN TRỊ CÔNG TY 57

1. Hội đồng Quản trị 58
2. Ban Kiểm soát 65
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát 68

#### PHẦN VI

#### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 69

1. Thông điệp và cam kết phát triển bền vững 70
2. Các chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững trong năm 2025 71
3. Định hướng 2026 và tầm nhìn dài hạn 78

#### PHẦN VII

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN 79



## Thông điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và toàn thể Đại gia đình Tôn Đông Á!**

Trong một năm thế giới đầy những biến động, Tôn Đông Á đã chọn cách đối mặt bằng bản lĩnh của người làm thép: Kiên định nhưng linh hoạt. Chúng tôi đã thực hiện một cuộc chuyển mình lịch sử thông qua chiến lược tái cấu trúc toàn diện và kiện toàn bộ máy lãnh đạo nhiệm kỳ 2025 – 2029 với tâm thế sẵn sàng **“Đón đổi mới – Dẫn lối thành công”**.

Năm 2025 khơi lại niềm tự hào của chúng tôi, khi Công ty Cổ phần Tôn Đông Á chính thức đánh dấu hành trình 27 năm kiến tạo và phụng sự (1998 – 2025). Nhìn lại chặng đường từ một xưởng sản xuất nhỏ tại Bình Dương đến vị thế Thương hiệu Quốc gia và thuộc Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, tôi thấu hiểu rằng: Mỗi bước tiến của Tôn Đông Á hôm nay đều được xây đắp từ niềm tin bền bỉ của Quý vị và sự tận tâm của hơn 1.300 thành viên dưới mái nhà chung này.

Nhìn lại năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng tôi là một bức tranh khắng định Nội lực vững

vàng với chiến lược thích nghi và đổi mới. Trong bối cảnh thị trường nội địa dần hồi phục nhờ những chuyển biến tích cực từ chính sách vĩ mô và hạ tầng, Tôn Đông Á tiếp tục khẳng định vị thế Top 2 tại thị trường nội địa với hơn 553 nghìn tấn, tăng 55,43% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 74% sản lượng bán hàng (Năm 2025: 748.693 tấn). Thị trường quốc tế với làn sóng bảo hộ thương mại và các rào cản phòng vệ thương mại ngày càng khắt khe, chúng tôi rà soát và chọn lọc thị trường xuất khẩu có hiệu quả với tỷ trọng 26% sản lượng bán hàng trong năm 2025. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế ghi nhận lần lượt là 15.335 tỷ đồng và 272 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ. Đây là một kết quả tích cực trong bối cảnh ngành tôn mạ còn nhiều khó khăn và thách thức.

Nối tiếp kế hoạch mở rộng và phát triển, Công ty tiếp tục triển khai các dự án chiến lược, đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, trong đó nổi bật là dự án Nhà máy thứ 4 tại Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm, trong đó giai đoạn 1 có

công suất 300.000 tấn/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ năm 2027. Đây sẽ là dấu mốc quan trọng khẳng định năng lực sản xuất vượt trội và củng cố năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty. Bên cạnh đó, năm 2025, Tôn Đông Á cũng thúc đẩy dự án đầu tư quốc tế nhằm mở rộng sản xuất và xây dựng thương hiệu Tôn Đông Á trên thị trường toàn cầu, hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài.

Một trong những dấu ấn đậm nét nhất của năm 2025 chính là sự kiên định trong chiến lược **“Phát triển bền vững – Chuyển đổi xanh”**, Tôn Đông Á đang tiếp tục cam kết theo đuổi các chuẩn mực quốc tế cao nhất về chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tiếp tục triển khai các chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Với những thành tựu ấn tượng trong năm 2025, Tôn Đông Á đã đặt nền móng vững chắc cho một tương lai bền vững, nơi giá trị kinh tế, môi trường, và xã hội hòa quyện. Hướng tới năm 2026, chúng tôi nhận định

thách thức vẫn còn hiện hữu, nhưng cũng là cơ hội để Công ty tiếp tục vươn xa. Bằng niềm tin vào nội lực và sự đoàn kết, chúng tôi sẽ cùng nhau đưa doanh nghiệp vươn tầm cao mới, trở thành doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất thép lá mạ chất lượng cao tại Việt Nam và trong khu vực.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến toàn thể Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TÔN ĐÔNG Á**  
**NGUYỄN THANH TRUNG**

  
Sản lượng bán hàng  
**749.000 tấn**

  
Doanh thu  
**15.335 tỷ đồng**

  
Lợi nhuận sau thuế  
**272 tỷ đồng**



# PHẦN I

## TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
Tên tiếng Anh	Ton Dong A Corporation
Tên viết tắt	TDA CORP
Trụ sở chính	Số 5, Đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(0274) 3732 575
Fax	(0274) 3790 420
Website	www.tondonga.com.vn
Email	info@tondonga.com.vn, ir-gda@tondonga.com.vn
Giấy CNĐKDN	Số doanh nghiệp 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/02/2009, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 07/10/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Vốn điều lệ hiện tại	1.490.988.510.000 (Một nghìn bốn trăm chín mươi tỷ chín trăm tám mươi tám triệu năm trăm mười nghìn đồng)
Mã Cổ phiếu	GDA
Mệnh giá	10.000 đồng
Tổng số cổ phần	149.098.851 cổ phần
Ngày trở thành Công ty đại chúng	10/03/2022
Ngày giao dịch chứng khoán đầu tiên (UPCoM)	07/09/2023



TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất thép lá mạ chất lượng cao, có uy tín trong nước và trên thế giới.



SỨ MỆNH

Đầu tư thiết bị, dây chuyền hiện đại và thân thiện với môi trường nhằm sản xuất các sản phẩm thép lá mạ có chất lượng cao bảo đảm sự bền vững và tính thẩm mỹ của các công trình.

Tổ chức hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm có giá cả cạnh tranh với các dịch vụ hậu mãi tốt.



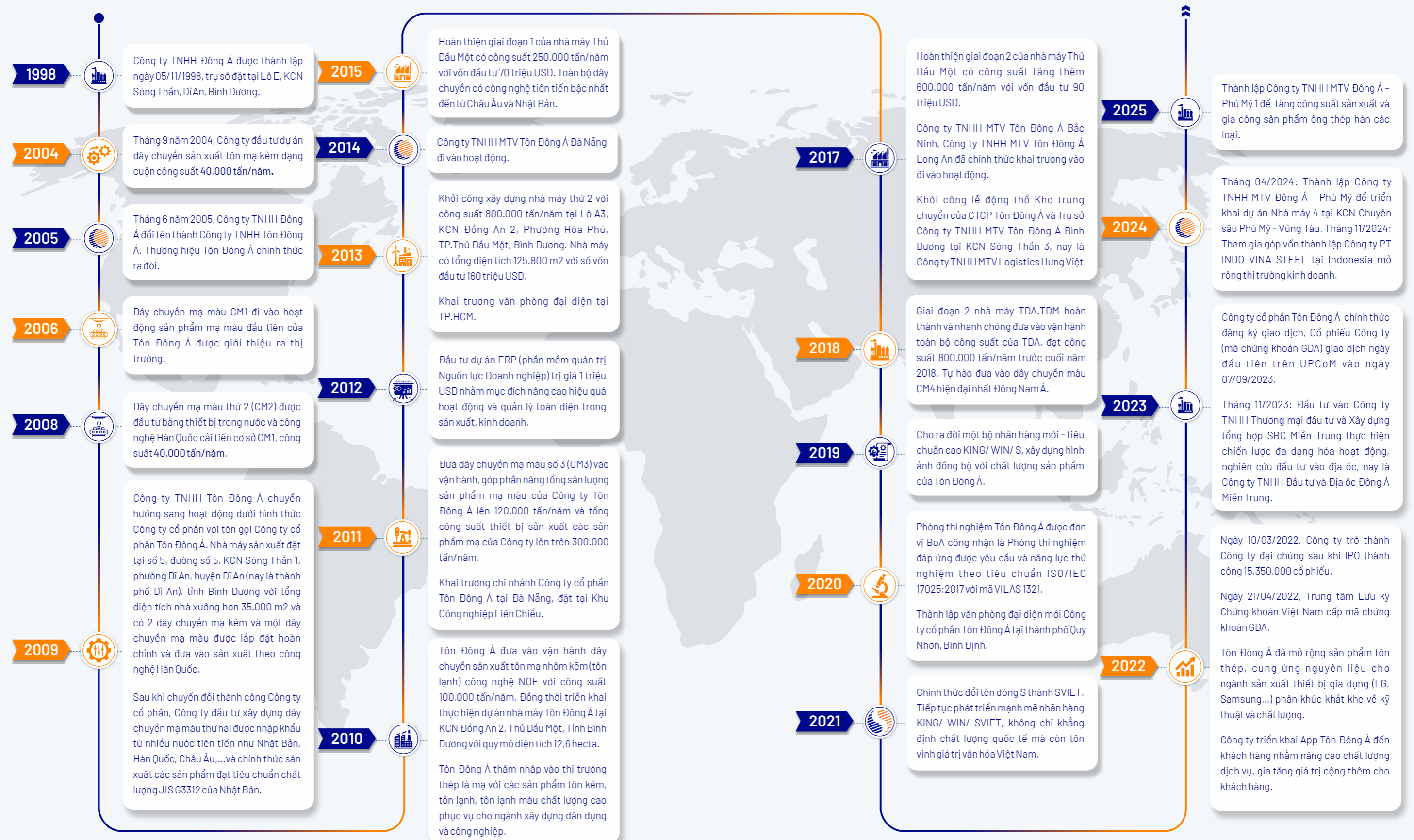
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mỗi nhân viên của Tôn Đông Á luôn phấn đấu để đạt và duy trì các phẩm chất:

- Gắn kết để phối hợp đồng bộ trong mọi hoạt động nhằm thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.
- Kỷ luật trong sản xuất, kinh doanh nhằm xây dựng và phát triển thành một công ty đạt chuẩn mực quốc tế.
- Chuyên nghiệp để tạo ra các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao nhất.

## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## A. DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG



### NĂM 2025

- Chứng nhận JIS (Nhật Bản)
- ISO 14064-1:2018 (Kiểm kê khí nhà kính)
- Thương hiệu Việt vì Cộng đồng
- Bằng khen Hội Chữ thập đỏ Bình Dương

### NĂM 2024

- ISO 14067:2018 (Vết carbon sản phẩm)
- Thương hiệu Quốc gia
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia
- Top 10 & Top 5 VLXD (Vietnam Report)
- Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

### NĂM 2020

- Hàng Việt Nam Chất lượng cao (2020-2021)
- Thương hiệu Quốc gia (2020-2022)

### NĂM 2018

- Huân chương Lao động hạng Nhì
- Thương hiệu Quốc gia (2018-2020)
- Hàng Việt Nam chất lượng cao

### NĂM 2023

- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Forbes định giá thương hiệu: 32 triệu USD
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
- ISO 50001 (Quản lý năng lượng)
- Kỷ niệm 25 năm (1998-2023)
- Doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu
- Bằng khen Bộ LĐ-TB&XH

### NĂM 2022

- Thương hiệu Quốc gia (2022-2025)
- Top 10 Công ty VLXD uy tín
- Top 500 doanh nghiệp lớn (xếp hạng 52)

### NĂM 2017

- Giải nhất Chất lượng Quốc tế Châu Á - TBD
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia
- Top 50 DN tăng trưởng xuất sắc
- Hàng Việt Nam chất lượng cao

### NĂM 2016

- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam
- Top 50 DN tăng trưởng xuất sắc
- Hàng Việt Nam chất lượng cao

### NĂM 2021

- Top 5 VLXD (Tôn - Thép)
- Giấy khen Cục Thuế Bình Dương

### NĂM 2015

- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia
- Top 50 DN tăng trưởng xuất sắc
- Thương hiệu mạnh Việt Nam
- Sao Vàng Đất Việt
- Top 1000 DN nộp thuế lớn nhất
- Top 50 DN xuất sắc

### TRƯỚC 2014

- Cúp vàng Vietbuild
- Top 50 DN nộp thuế tiêu biểu (2010-2014)
- Huân chương Lao động hạng Ba
- Cúp vàng DN hội nhập & phát triển

### 3. NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH CHÍNH

#### A. NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép lá mạ kẽm (tôn kẽm), thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), thép lá mạ kẽm màu, thép lá đen mạ màu, thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm màu (tôn lạnh màu). Tôn Đông Á là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất thép lá mạ tại Việt Nam, khẳng định vị thế với sản phẩm đạt các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe, phục vụ các thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản. Công ty có lợi thế với các dây chuyền mạ hiện đại nhất trong khu vực, cho phép sản xuất tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu với độ bền hơn so với tiêu chuẩn ngành, phục vụ các phân khúc cao cấp như tôn mạ trong lắp ráp thiết bị gia dụng. Tôn Đông Á kinh doanh dòng sản phẩm Tôn lạnh - Tôn màu với các nhãn hàng KING/WIN/SVIET đạt tiêu chuẩn JIS(Nhật Bản), BSEN(Châu Âu), AS(Úc), ASTM(Mỹ).



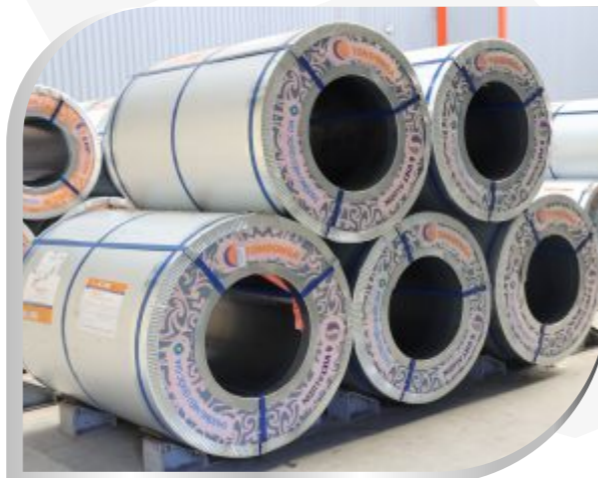
#### TÔN KẼM

(Hot-dip zinc coated steel sheet in coil - GI), còn được gọi là thép lá mạ kẽm, là thép cán nguội được mạ kẽm. Tôn kẽm có khả năng chống ăn mòn cao trong môi trường tự nhiên. Tôn kẽm thường được dùng cho ngành công nghiệp xây dựng và dân dụng (xà gỗ mái, xà gỗ vách, tấm lót sàn, tấm lợp, vách ngăn, ống thông gió, nguyên liệu làm ống hộp) và ứng dụng trong ngành thiết bị gia dụng.



#### TÔN LẠNH

Hay thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (galvalume - GL) là thép cán nguội được mạ hợp kim nhôm kẽm với thành phần 55% Al, 43.5% Zn và 1.5% Si. Tôn lạnh có khả năng chống ăn mòn cao, phản xạ nhiệt tốt và có tuổi thọ lâu dài, thường được dùng trong ngành công nghiệp xây dựng và dân dụng (như tấm lợp, vách ngăn, ván trần, cửa cuốn...) hay điện công nghiệp (như nhà, vỏ bọc của các thiết bị điện...) và trang trí nội thất.



#### TÔN LẠNH MÀU

Là các sản phẩm tôn được phủ sơn như: Tôn đen màu (pre-painted cold rolled coil - PPCR), tôn kẽm màu (pre-painted galvanized - PPGL) và tôn lạnh màu (pre-painted galvalume - PPGL). Nguyên liệu đầu vào sau quá trình tẩy rửa sẽ được phủ một lớp phụ gia giúp làm tăng độ bám dính, sau đó phủ một lớp sơn lót trước khi sơn chính thức và sấy khô. Lớp sơn giúp cho tôn tăng khả năng chống chịu với môi trường, tạo tính thẩm mỹ. Tôn lạnh màu thường được dùng trong ngành công nghiệp xây dựng, dân dụng (như tấm lợp, vách ngăn, ván trần, cửa cuốn...) và trang trí nội thất.



#### THÉP HỘP MẠ KẼM

Là thép cán nguội được sử dụng công nghệ mạ kẽm với thành phần 99% Zn, sau đó sẽ được cán thành thép hộp mạ kẽm. Thép hộp mạ kẽm có bề mặt sáng bóng, bền hơn từ 4-5 lần ống thép đen. Tôn Đông Á hiện đang sản xuất thép hộp mạ kẽm ở nhà máy đặt tại: tỉnh Long An.

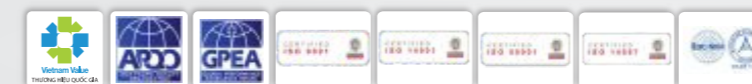


#### THÉP CÁN NGUỘI/ TÔN ĐEN

Thép cán nguội/tôn đen (cold rolled coil - CRC) là thép carbon thấp được sử dụng làm bán thành phẩm để sản xuất sản phẩm tôn kẽm, tôn lạnh hay tôn đen màu.



#### TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA TÔN ĐÔNG Á



**TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU**  
GALVANIZED - GALVALUME - PRE-PAINTED GALVALUME

B. ĐỊA BÀN KINH DOANH

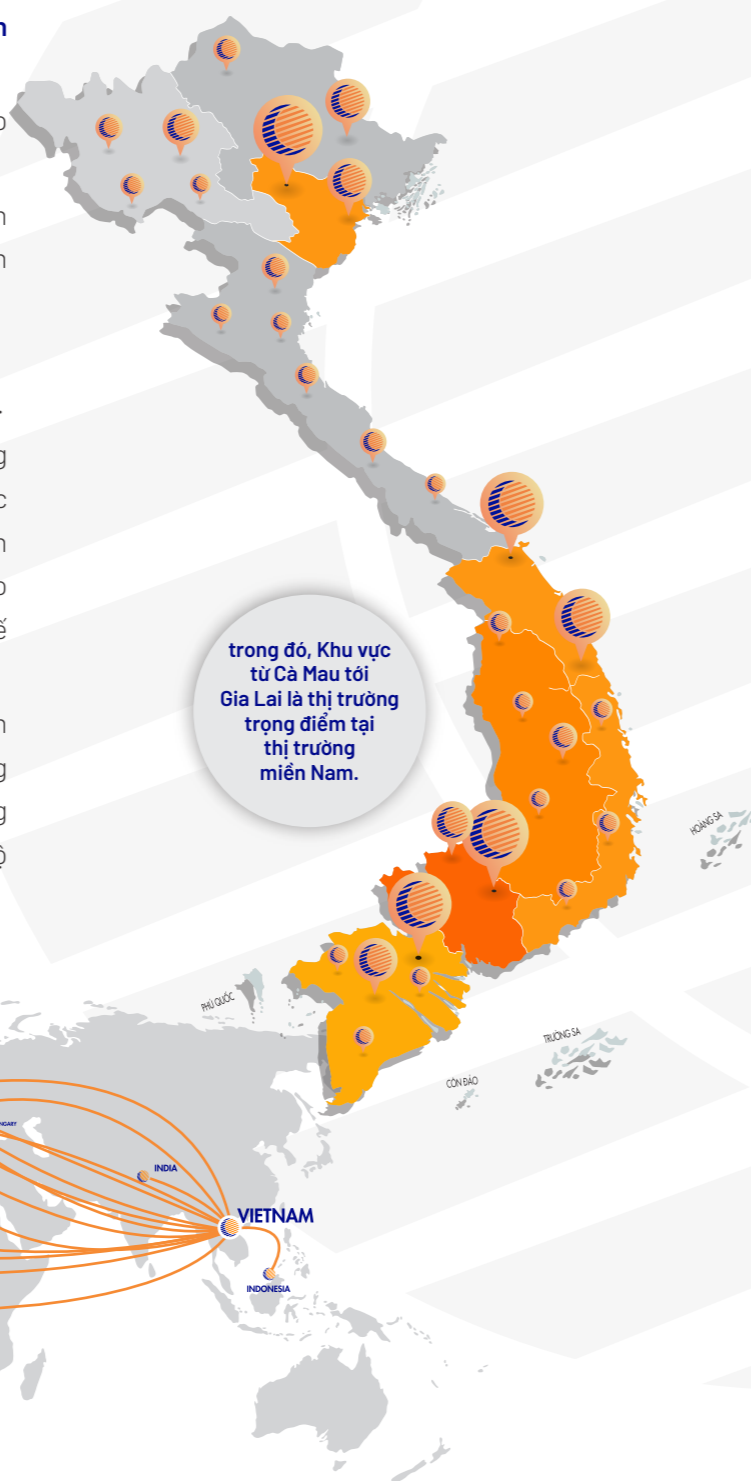


Hệ thống phân phối của Tôn Đông Á hiện được chia thành bốn kênh bao gồm:

- **Kênh Cắt cán (khách hàng C1):** Những khách hàng giao dịch mua bán trực tiếp với Tôn Đông Á.
- **Kênh Thương mại:** Hiện Tôn Đông Á có 08 Nhà phân phối lớn, các Nhà phân phối sẽ phân phối sản phẩm Tôn Đông Á đến với khách hàng là những Nhà máy cắt cán.
- **Kênh Chuyên ngành** (Công trình - Kẽm - Khung trần).
- **Nhóm các sản phẩm khác** (Hàng loại 3-9, Thép hộp...).

Ngoài ra, Tôn Đông Á là công ty tiên phong trong việc cung ứng các sản phẩm chất lượng cao trên 50 quốc gia như các nước Asean, Úc, Trung Đông, các nước Châu Phi, Nhật Bản và Mỹ. Thế mạnh xuất khẩu của Tôn Đông Á tập trung vào dòng hàng chủ lực là GL và PPGL và đang dần mở rộng vị thế qua GI và PPGL trong thời gian ngắn sắp tới.

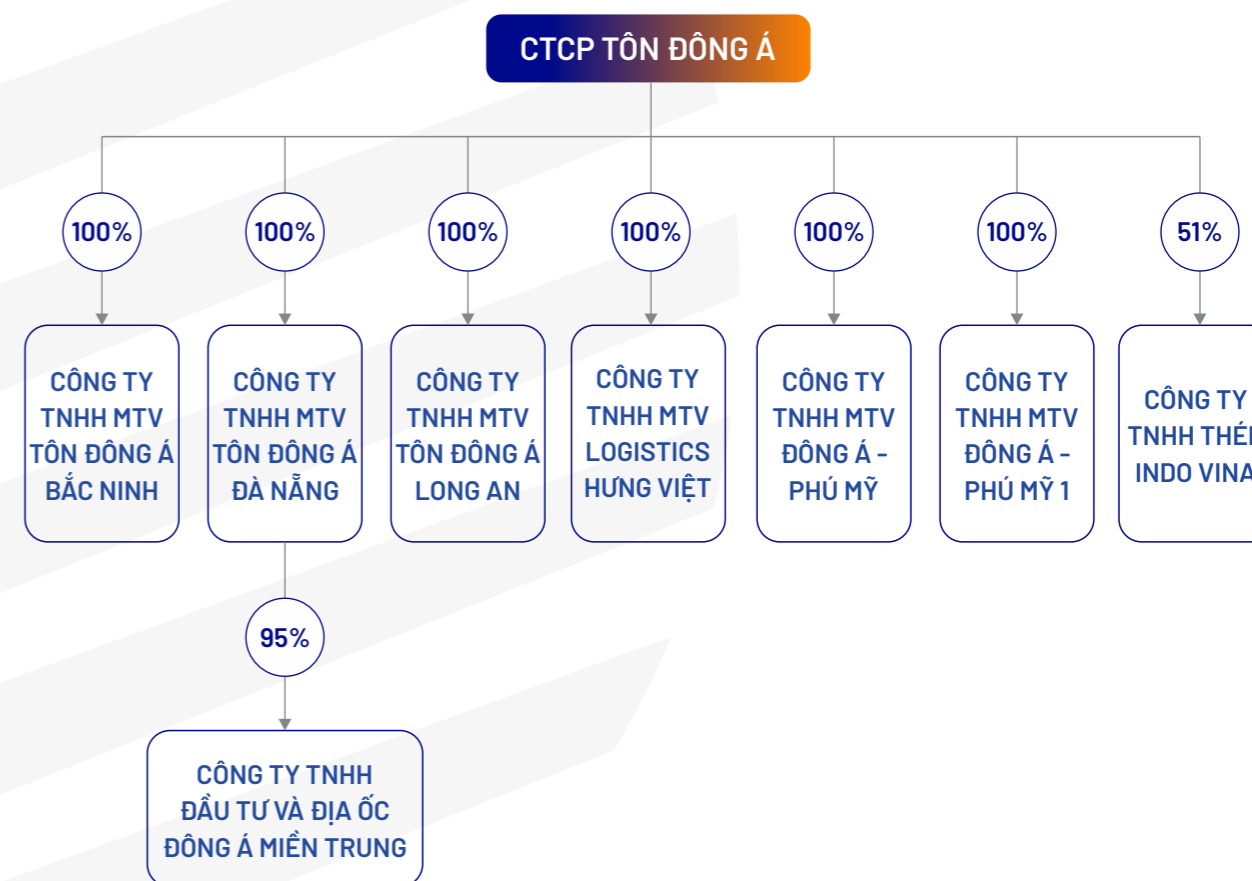
Tôn Đông Á bảo đảm chất lượng hàng hóa, chính sách bán hàng ổn định cũng như hỗ trợ các nhà phân phối làm bảng hiệu, chứng nhận đại lý, treo poster, gửi POSM. Khách hàng của Tôn Đông Á đang tăng lên về số lượng và chất lượng, độ phủ cũng như mức cam kết với thương hiệu.



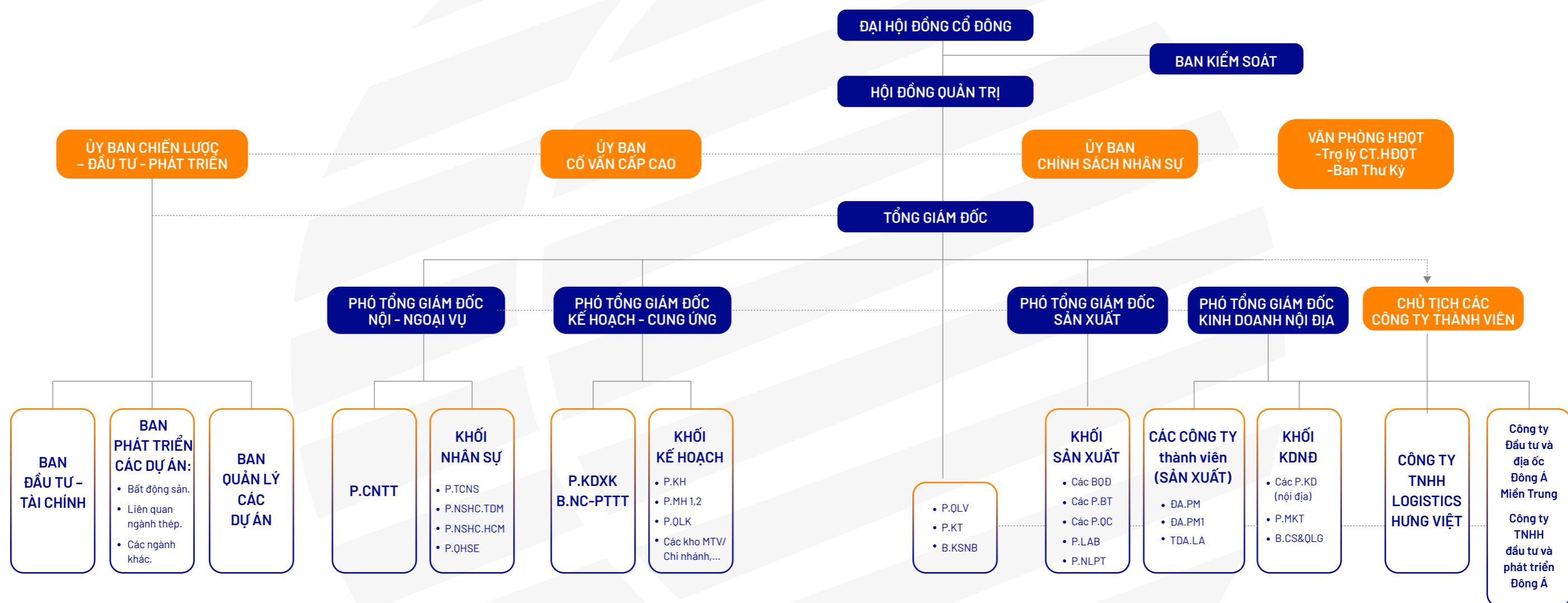
## 4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



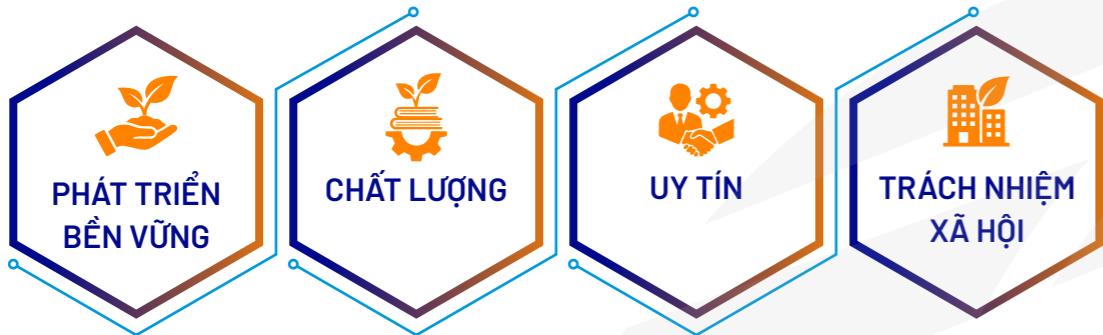
Ghi chú:

Quản lý trực tiếp

Quản lý gián tiếp

Là các Phòng/ Ban chịu sự quản lý về mặt hành chính tại đơn vị làm việc nhưng chịu sự quản lý trực tiếp về mặt chuyên môn tại Phòng/Ban/ Khối nghiệp vụ.

# 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



## MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Trở thành doanh nghiệp sản xuất thép lá mạ hàng đầu Việt Nam, công nghệ sản xuất tiên tiến, vươn ra thị trường thế giới và tăng trưởng bền vững.

<p><b>DẪN ĐẦU NGÀNH THÉP LÁ MẠ</b></p> <p>Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm thép lá mạ, cung cấp sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.</p>	<p><b>CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN</b></p> <p>Đầu tư vào công nghệ tiên tiến, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.</p>	<p><b>MỞ RỘNG VƯƠN TẦM</b></p> <p>Mở rộng thị trường, vươn tầm ảnh hưởng không chỉ các tỉnh thành trong cả nước mà còn vươn ra xa thị trường quốc tế.</p>	<p><b>HỢP TÁC BỀN VỮNG</b></p> <p>Xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác lâu dài, thân thiện với khách hàng, đối tác và cộng đồng, góp phần vào sự phát triển chung của ngành.</p>	<p><b>TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH</b></p> <p>Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, cán bộ nhân viên và các bên liên quan.</p>
--	---	---	---	---

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển sản phẩm đa dạng, đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lượng sản xuất và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

<p><b>PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM ĐA DẠNG</b></p> <p>Phát triển các sản phẩm thép lá mạ ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng, thiết bị gia dụng, công nghiệp, giao thông vận tải, vươn tới những thị trường mới và đáp ứng nhiều hơn những nhu cầu của khách hàng.</p>	<p><b>ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU, MỞ RỘNG SẢN XUẤT</b></p> <p>Tiếp tục chiến lược đầu tư chiều sâu, phát triển sản lượng sản xuất, công nghệ, và mở rộng danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu cao của các ngành nghề xây dựng, công nghiệp.</p>	<p><b>MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC</b></p> <p>Mở rộng cơ sở sản xuất và tăng cường kinh doanh, mở rộng chi nhánh ra các tỉnh thành trong cả nước. Cùng với đó, Tôn Đông Á cũng đẩy mạnh xuất khẩu đến các thị trường quốc tế, đặc biệt là chinh phục các thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản.</p>	<p><b>ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI</b></p> <p>Chú trọng đầu tư các thiết bị có công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.</p>	<p><b>XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP</b></p> <p>Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang tính nhân văn, minh bạch, gìn giữ uy tín, kích thích sự sáng tạo, thúc đẩy học hỏi và tăng trưởng, tích cực tham gia các hoạt động phát triển vì cộng đồng.</p>
--	---	---	--	---

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý và phát triển bền vững, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh.

<p>Xây dựng một hệ thống quản lý, kế hoạch quản trị bền vững cho xã hội và cộng đồng, đặt ưu tiên hàng đầu trong hoạt động kinh doanh về an toàn và nghiên cứu giảm thiểu phát thải khí nhà kính.</p>	<p>Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính, quản lý chất thải và tiết kiệm tài nguyên trong quá trình sản xuất, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế.</p>	<p>Tiếp tục đóng góp tích cực vào các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ giáo dục, đời sống và các chương trình bảo vệ môi trường, tạo ra giá trị cho xã hội và cộng đồng.</p>	<p>Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, hợp tác với các đối tác có cam kết bảo vệ môi trường và xã hội, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu hợp lý và không gây tác động tiêu cực đến cộng đồng.</p>
---	--	---	--

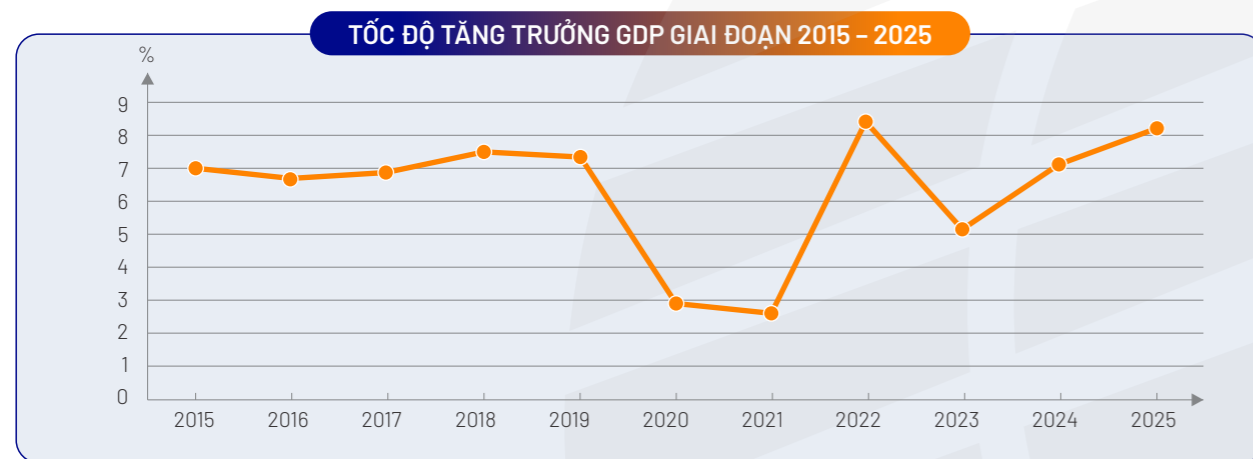
## 6. CÁC RỦI RO

### RỦI RO VỀ KINH TẾ

#### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Kết thúc năm 2025, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả bứt phá đầy ấn tượng, khẳng định sức chống chịu và khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động khó lường của thị trường quốc tế. Theo các báo cáo cập nhật, mặc dù bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu tác động từ xung đột địa chính trị kéo dài và nguy cơ chiến tranh thương mại mở rộng, Việt

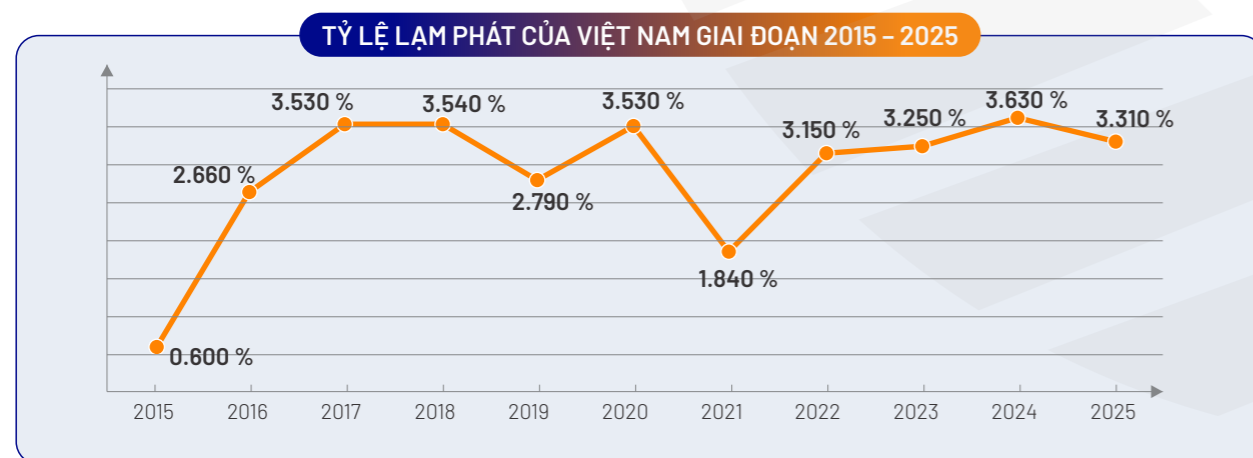
Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 8,02%, vượt qua các kịch bản dự báo và mục tiêu đề ra. Thành tựu này không chỉ minh chứng cho nội lực vững chắc của nền kinh tế mà còn tiếp tục khẳng định vị thế của Việt Nam như một điểm sáng nổi bật trên bản đồ kinh tế khu vực và thế giới.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong suốt hơn một thập kỷ qua, Việt Nam đã kiểm soát lạm phát thành công dưới 4%, đúng theo mục

tiêu đề ra. Đây là một thành tựu nổi bật và nhất quán của công tác điều hành vĩ mô, củng cố niềm tin vào khả năng giữ ổn định giá cả của Chính phủ. Việc kiểm soát hiệu quả chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tạo ra một nền tảng vĩ mô vững chắc, hỗ trợ tích cực cho các mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm chỉ tăng 2,8%, duy trì mức thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra là 4% (đặc biệt trong các năm 2025, 2015 và 2021). Thành tựu này được củng cố ngay cả khi nền kinh tế phải đối mặt với các cú sốc ngoại sinh lớn, như ảnh hưởng từ xung đột Nga-Ukraine và các nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong giai đoạn 2021-2022. Hiện nay, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia duy trì được mức lạm phát trung bình ổn định (4 - 6%).

Nền kinh tế Việt Nam năm 2025 dù ghi nhận sự phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, đặc biệt là sự phụ thuộc vào chu kỳ của thị trường bất động sản dân dụng và tốc độ giải ngân đầu tư công. Việc nhu cầu tiêu thụ thép mạ trong nước phục hồi chậm hơn dự kiến hoặc các điểm nghẽn pháp lý đối với các dự án xây dựng chưa được tháo gỡ triệt để có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành

### RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

#### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Môi trường lãi suất trong năm 2025 tại Việt Nam ghi nhận những biến động phức tạp, chuyển dần từ trạng thái hỗ trợ phục hồi sang thắt chặt cục bộ để ứng phó với áp lực lạm phát và tỷ giá. Sau giai đoạn duy trì mặt bằng thấp ở đầu năm, lãi suất huy động và cho vay đã có xu hướng đảo chiều tăng mạnh trong nửa cuối năm 2025, với mức tăng bình quân từ 1,0% - 2,0% tùy kỳ hạn. Sự gia tăng này chịu tác động trực tiếp từ áp lực duy trì sức mạnh của đồng Việt Nam trước sự biến động của đồng USD trên thị trường quốc tế, cùng với nhu cầu vốn tín dụng tăng cao trong khi thanh khoản hệ thống ngân hàng có dấu hiệu thu hẹp.

Để duy trì quy mô sản xuất lớn và tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ việc mua nguyên liệu, Tôn Đông Á thường duy trì dư nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng với một tỷ lệ phù hợp và an toàn. Điều này khiến cấu trúc chi phí của Công ty trở nên nhạy cảm với các

và tình trạng thép nhập khẩu giá rẻ xâm nhập thị trường nội địa cũng tạo ra thách thức lớn trong việc duy trì thị phần và giá bán ổn định.

Hoạt động xuất khẩu đang phải đối mặt với xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp từ các thị trường chủ lực như Mỹ và Châu Âu. Những rào cản này không chỉ làm giảm biên lợi nhuận do các mức thuế áp bổ sung mà còn gây áp lực lên thị trường nội địa khi sản lượng xuất khẩu bị sụt giảm.

#### QUẢN TRỊ RỦI RO:

Tôn Đông Á chủ động theo sát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới, vận hành linh hoạt bộ máy nội bộ và phối hợp chặt chẽ với các đối tác bên ngoài để đưa ra đường lối chiến lược phù hợp nhất trong cả ngắn và dài hạn cho Công ty.

thay đổi trong chính sách tiền tệ và biến động lãi suất trên thị trường. Việc lãi suất cho vay tăng cao không chỉ trực tiếp làm gia tăng áp lực chi phí tài chính, gây ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận sau thuế, mà còn gián tiếp làm suy giảm nhu cầu đầu tư và tiêu dùng ở các ngành hạ nguồn như bất động sản và xây dựng.

#### QUẢN TRỊ RỦI RO:

Công ty duy trì tỷ lệ đòn bẩy ở mức ổn định hiện tại và có các quy tắc riêng nhằm tối ưu hóa chi phí vốn khi mặt bằng lãi suất chung biến động lớn, tối ưu hóa cấu trúc vốn và duy trì tỷ lệ tiền mặt ở mức đảm bảo để tăng cường tính tự chủ tài chính.

## RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Trong năm 2025, thị trường ngoại hối Việt Nam đối mặt với nhiều đợt sóng biến động mạnh khi tỷ giá USD/VND liên tục thiết lập các mặt bằng giá mới. Sau giai đoạn tương đối ổn định hồi đầu năm, tỷ giá đã chịu áp lực tăng vọt trong quý II và quý III, có thời điểm chạm mức 26.300 – 26.400 VND/USD, tăng hơn 3% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của chỉ số DXY (đồng USD quốc tế) và chênh lệch lãi suất VND-USD vẫn duy trì ở mức cao, buộc Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện các biện pháp can thiệp linh hoạt thông qua bán ngoại tệ kỳ hạn và phát hành tín phiếu để ổn định thị trường.

## RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lớn về môi trường pháp lý khi các bộ luật quan trọng liên quan trực tiếp đến thị trường bất động sản và xây dựng chính thức đi vào vận hành ổn định sau giai đoạn chuyển tiếp. Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh Bất động sản 2023 với những quy định mới khắt khe hơn về đấu thầu dự án, bảng giá đất sát thị trường và tiêu chuẩn nhà ở xã hội đã tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức. Một mặt, các luật này giúp thanh lọc thị trường, nhưng mặt khác, việc siết chặt các điều kiện pháp lý để cấp phép dự án mới có thể làm chậm đà phục hồi của nguồn cầu nội địa cho các sản phẩm tôn mạ.

Là một công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động của Tôn Đông Á chịu sự điều chỉnh của hệ thống khung pháp lý đa dạng bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, các quy định về thuế và nhiều văn bản hướng dẫn chuyên ngành. Bên cạnh đó, với hoạt động xuất khẩu rộng khắp, Công ty còn phải tuân thủ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các Công ước quốc tế khắt khe. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện và tiệm cận các tiêu chuẩn toàn cầu, bất kỳ sự thay đổi đột ngột nào về mặt chính sách hoặc các quy định

Với đặc thù hoạt động sản xuất vừa có hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu, Tôn Đông Á chịu tác động trực tiếp từ sự biến động của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là cặp tỷ giá USD/VND. Năm 2025, Công ty linh hoạt điều chỉnh tăng tỷ trọng nội địa cả về đầu vào và đầu ra. Do đó, chi phí tài chính do các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá được bù đắp bởi lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp phòng vệ như sử dụng công cụ tài chính phái sinh (hợp đồng kỳ hạn – Forward) và cân đối dòng tiền ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu để thanh toán cho nhập khẩu.

quản lý chứng khoán từ Bộ Tài chính, SSC, HNX và VSDC đều có thể tác động trực tiếp đến công tác quản trị và chi phí vận hành của Công ty. Ngoài ra, rủi ro pháp lý còn tiềm ẩn nếu quá trình thực thi không đảm bảo tính nghiêm ngặt, dẫn đến các tổn thất về tài chính hoặc gây tổn hại đến uy tín thương hiệu trên thị trường.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Để kiểm soát và giảm thiểu các tác động tiêu cực, Tôn Đông Á thiết lập cơ chế thường xuyên cập nhật, theo dõi sát sao mọi thay đổi, bổ sung trong hệ thống luật pháp nội địa và quốc tế. Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên luôn cam kết làm việc trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tích hợp việc tuân thủ các quy định vào quy trình vận hành sản xuất và kinh doanh hàng ngày. Công ty cũng chú trọng kiện toàn bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều nằm trong khuôn khổ cho phép, từ đó bảo vệ tối đa quyền lợi của Cổ đông và duy trì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

## RỦI RO ĐẶC THÙ

### RỦI RO VỀ GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ THÀNH PHẨM

#### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Đặc thù của ngành tôn mạ là chi phí nguyên liệu thép cuộn cán nóng (HRC) chiếm tỷ trọng rất lớn, thường trên 80% tổng giá vốn hàng bán. Do đó, bất kỳ sự biến động mạnh nào của giá HRC trên thị trường thế giới cũng tác động trực tiếp đến biên lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2025, mặc dù giá nguyên liệu đầu vào được đánh giá là khá ổn định trong ngắn hạn, Tôn Đông Á vẫn chủ động nhận diện đây là rủi ro trọng yếu cần quản trị chặt chẽ.

### RỦI RO VỀ NGUỒN CUNG VÀ CẦU

#### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Hiện nay, chuỗi giá trị ngành tôn mạ đang chịu ảnh hưởng từ những bất ổn địa chính trị và kinh tế toàn cầu, gây rủi ro gián đoạn hoạt động sản xuất và vận chuyển. Tại thị trường nội địa, nguồn cung HRC tập trung chủ yếu vào hai nhà sản xuất lớn là Hòa Phát và Formosa Hà Tĩnh, dẫn đến tỷ lệ nội địa hóa của ngành thép Việt Nam vẫn còn dư địa để cải thiện. Việc phụ thuộc một phần vào nguồn cung nhập khẩu khiến các doanh nghiệp tôn mạ, trong đó có GDA, đối mặt với rủi ro về thuế phòng vệ thương mại hoặc chi phí logistics tăng cao.

Song song với thách thức từ đầu vào, nguồn đầu ra của thị trường cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Tại nội địa, sự hồi phục chậm hơn dự kiến của thị trường bất động sản dân dụng và các điểm nghẽn pháp lý trong xây dựng đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức mua. Trên kênh xuất khẩu, bảo hộ thương mại gia tăng thông qua các cuộc điều tra chống bán phá giá từ Mỹ, Châu Âu và các tiêu chuẩn xanh khắt khe như CBAM. Sự thâm nhập của thép ngoại giá rẻ lách thuế vào thị trường trong nước càng làm gia tăng áp lực cạnh tranh, đe dọa trực tiếp đến thị phần và khả năng duy trì mức giá bán ổn định của Công ty.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Công ty áp dụng chính sách thu mua nghiêm ngặt dựa trên năng lực dự báo và kinh nghiệm dày dặn của đội ngũ chuyên trách. GDA thực hiện chiến lược cố định giá bán thành phẩm tương ứng với thời điểm chốt giá mua nguyên liệu, nhằm khóa biên lợi nhuận mục tiêu và hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ việc giá thị trường đảo chiều đột ngột.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Để đảm bảo nguồn cung bền vững, Công ty đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược lâu dài với các nhà sản xuất thép hàng đầu thế giới như JFE và POSCO, kết hợp với các nhà cung ứng nội địa uy tín, giúp đa dạng hóa nguồn hàng và tối ưu hóa chi phí đầu vào.

GDA đã tập trung đẩy mạnh nhận diện thương hiệu cho phân khúc sản phẩm chất lượng cao, Công ty cũng chủ động chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu sang các khu vực mới tiềm năng, có chọn lọc có hiệu quả để giảm thiểu sự phụ thuộc vào các thị trường đang bị áp thuế.



## RỦI RO CẠNH TRANH

### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Ngành tôn mạ Việt Nam là một thị trường có truyền thống lâu đời với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp nội địa quy mô lớn và các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh. Hiện nay, các đối thủ trong ngành đang liên tục triển khai các dự án mở rộng công suất, tạo nên áp lực dư cung trong ngắn hạn. Trong trường hợp tốc độ tăng trưởng tổng công suất toàn ngành vượt quá đà phục hồi của nhu cầu thị trường xây dựng và hạ tầng, sức ép cạnh tranh về giá bán và thị phần sẽ trở thành thách thức trọng yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Với vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thép mạ phục vụ đa dạng các ngành từ xây dựng dân dụng, công nghiệp đến hạ tầng giao thông và thiết bị gia dụng, sự thành công của Tôn Đông Á gắn liền với năng lực vận hành của bộ máy quản lý. Rủi ro quản trị phát sinh khi có sự biến động về nhân sự chủ chốt hoặc sự thiếu hụt đội ngũ kế thừa có đủ kinh nghiệm để duy trì đà tăng trưởng và đáp ứng các tiêu chuẩn công nghệ ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, với nền tảng hơn 27 năm kinh nghiệm, Công ty tự tin vào khả năng kiểm soát rủi ro này nhờ cấu trúc quản trị minh bạch và đội ngũ chuyên gia dày dặn bản lĩnh thị trường.

## RỦI RO KHÁC

### NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố...

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Công ty tập trung đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng và giảm chi phí, đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà phân phối và đẩy mạnh nhận diện các dòng sản phẩm cao cấp để tạo sự khác biệt vượt trội trên thị trường.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Để giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, Tôn Đông Á luôn đặt chiến lược phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm. Công ty liên tục đầu tư vào công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý kế cận có trình độ chuyên môn cao và tư duy quản trị hiện đại. Đồng thời, GDA cam kết kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo và chuẩn hóa quy trình vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế giúp Công ty không chỉ vững vàng trước các biến động mà còn sẵn sàng cho các giai đoạn bứt phá tiếp theo.

### QUẢN TRỊ RỦI RO

Công ty chủ động tham gia các gói bảo hiểm toàn diện nhằm bảo vệ tài sản và giảm thiểu thiệt hại tài chính khi có sự cố xảy ra. Bên cạnh đó, công ty xây dựng và cập nhật thường xuyên các kịch bản ứng phó chi tiết, bao gồm các phương án dự phòng cho từng tình huống cụ thể. Các kịch bản này được thiết kế để đảm bảo hoạt động kinh doanh có thể nhanh chóng phục hồi sau sự cố.

# PHẦN II

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

“**Năm 2025 là một năm đầy bản lĩnh của Tôn Đông Á khi nỗ lực duy trì sự ổn định trong bối cảnh thị trường thép toàn cầu và nội địa có nhiều biến động trái chiều.**”

## A. TÌNH HÌNH NGÀNH THÉP NĂM 2025

Năm 2025, ngành thép Việt Nam vận hành trong trạng thái phục hồi nhưng đối mặt với sự phân hóa mạnh mẽ, nơi các doanh nghiệp phải nỗ lực cân bằng giữa nhu cầu nội địa đang ảm đạm và áp lực phòng vệ thương mại ngày càng khắt khe tại thị trường quốc tế. Sự khởi sắc của ngành được dẫn dắt bởi tiến độ giải ngân đầu tư công quyết liệt cho các dự án hạ tầng trọng điểm và sự tháo gỡ nút thắt pháp lý cho lĩnh vực bất động sản, tạo dư địa tăng trưởng cho các dòng thép mạ chất lượng cao. Toàn ngành vẫn phải đối diện với xu hướng bảo hộ sản xuất tại các thị trường xuất khẩu chủ lực. Bước sang năm 2026, ngành thép được dự báo sẽ chuyển mình từ giai đoạn "hồi phục tích lũy" sang "tăng

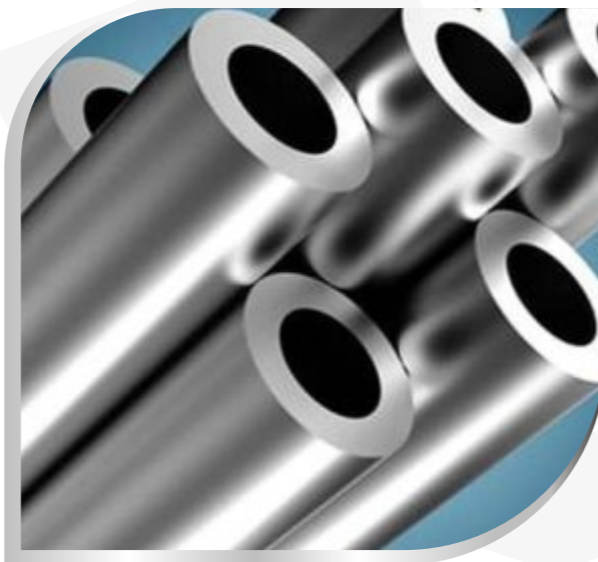


trưởng thực chất", trong đó năng lực cạnh tranh không còn chỉ dựa trên giá thành mà nằm ở khả năng làm chủ công nghệ phát thải thấp và quản trị chuỗi cung ứng linh hoạt trước những biến động địa chính trị toàn cầu.

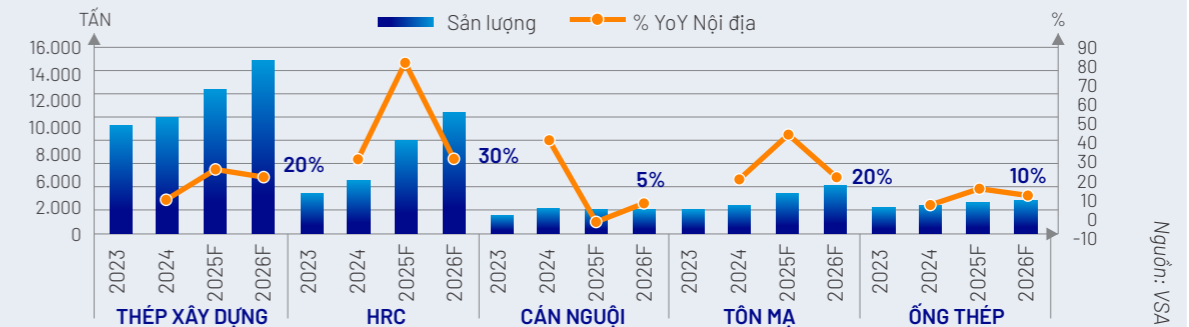
## B. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN MÀ DOANH NGHIỆP ĐỐI MẶT TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2025

### THUẬN LỢI

Một thuận lợi vĩ mô then chốt trong năm 2025 là sự thẩm thấu của các bộ luật mới (Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản) vào thực tiễn, giúp khơi thông các điểm nghẽn pháp lý và thúc đẩy sự phục hồi của thị trường bất động sản dân dụng. Khi niềm tin thị trường quay trở lại, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép mạ phục vụ xây dựng tăng trưởng ổn định, tạo ra đầu ra bền vững cho các dòng sản phẩm chiến lược. Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp được duy trì ổn định từ chính sách tiền tệ quốc gia đã giúp giảm chi phí tài chính đáng kể, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tái cơ cấu nợ và đầu tư nâng cấp công nghệ.

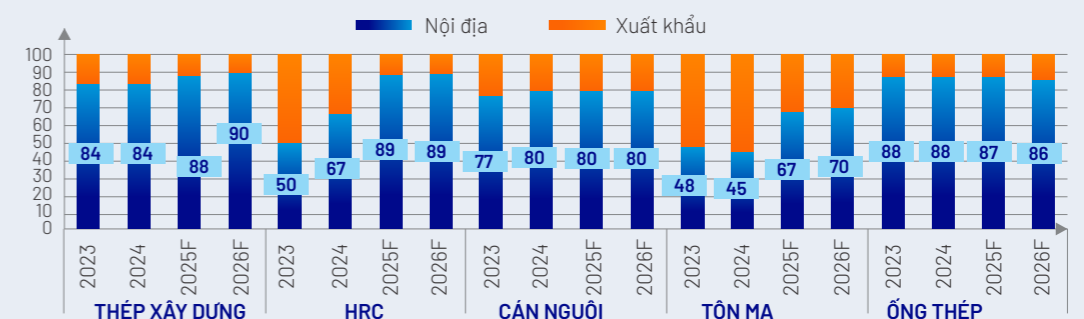


### SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÉP NỘI ĐỊA KỲ VỌNG SẼ DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC



Nguồn: VSA

### THÉP NỘI ĐỊA ƯỚC TÍNH SẼ TIẾP TỤC CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN TRONG TỔNG TIÊU THỤ

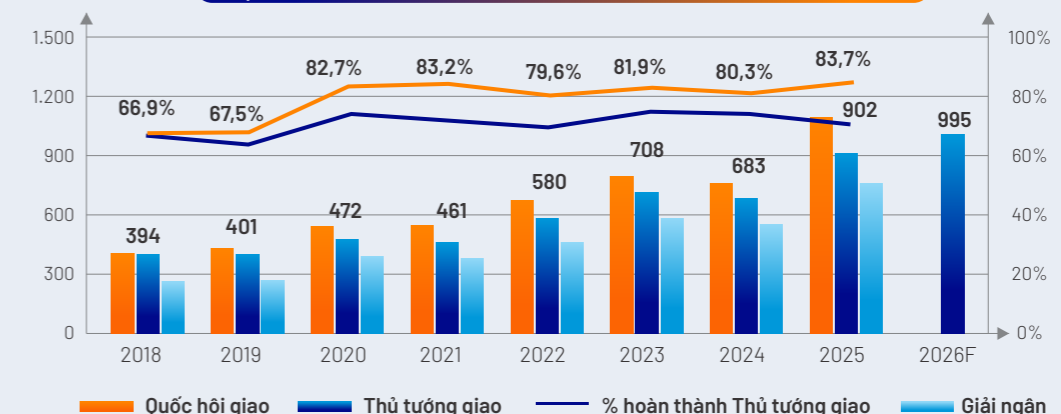


Nguồn: VSA

Chính phủ tiếp tục coi giải ngân đầu tư công là động lực chính để tăng trưởng kinh tế, tập trung vào các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và các khu kinh tế mới. Việc đẩy mạnh xây dựng đường cao tốc, sân bay và hệ thống logistics không chỉ tiêu thụ trực tiếp sản lượng thép lớn mà còn thúc đẩy nhu cầu nhà xưởng công nghiệp. Đối với Tôn Đông Á, đây là cơ hội vàng để khẳng định vị thế tại thị trường nội địa, tận dụng sự ổn định của nhu cầu trong nước để bù đắp cho những biến động từ thị trường xuất khẩu, giúp doanh nghiệp duy trì dòng tiền kinh doanh dương và ổn định sản xuất.

Tôn Đông Á đang hưởng lợi từ mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, giúp mở rộng cánh cửa vào các thị trường mới và các nước thuộc Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Với sự hiện diện tại hơn 50 quốc gia tạo ra một hệ sinh thái xuất khẩu linh hoạt; khi một thị trường gặp rào cản, doanh nghiệp có thể nhanh chóng điều phối sản lượng sang các khu vực khác. Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu cũng đang ưu tiên các nhà sản xuất có năng lực cung ứng ổn định, sản phẩm chất lượng giúp các doanh nghiệp đầu ngành như Tôn Đông Á duy trì ổn định.

### DỰ TOÁN VÀ CHI NSNN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (NGHÌN TỶ VND)



Nguồn: Bộ Tài chính

KHÓ KHĂN

Ngành thép nói chung phải đối mặt với xu hướng bảo hộ thương mại trên phạm vi toàn cầu. Việc các quốc gia liên tục áp đặt các biện pháp chống bán phá giá và rào cản kỹ thuật như sự chuẩn bị áp dụng của Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU đã gây ra áp lực rất lớn cho hoạt động xuất khẩu. Khó khăn này không chỉ nằm ở việc sụt giảm sản lượng xuất khẩu mà còn buộc doanh nghiệp phải đầu tư mạnh mẽ vào quy trình sản xuất sạch, kiểm soát khí thải khắt khe để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Những quy định vĩ mô này trực tiếp làm gia tăng chi phí tuân thủ và đòi hỏi một lộ trình chuyển đổi dài hạn, đầy thách thức.

Sự bất ổn địa chính trị tại nhiều khu vực đã gây ra những hệ lụy vĩ mô đối với chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là chi phí vận tải biển và sự biến động của giá nguyên liệu HRC đầu vào, sự trồi sụt của tỷ giá USD/VND và rủi ro về lạm phát chi phí đây là những thách thức thường trực.

Mặc dù nhu cầu nội địa đang phục hồi nhưng chưa đồng đều, thị trường Bất động sản phân hóa mạnh, cạnh tranh thép nhập khẩu và cạnh tranh nội địa khốc liệt về giá, thị phần khi năng lực sản xuất ngày càng tăng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025

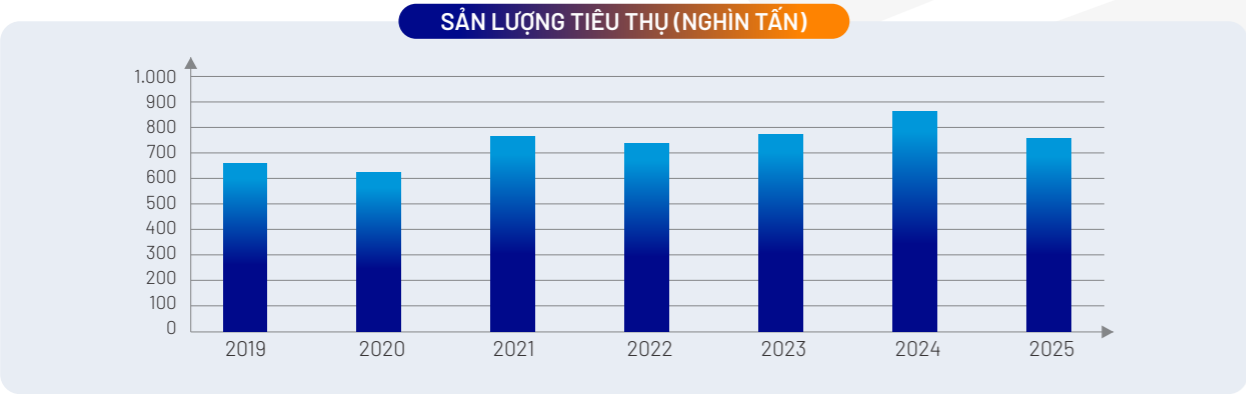
Khép lại Năm 2025 Công ty đã ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực, tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường và khẳng định năng lực sản xuất bền vững.

Với Sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2025 lần lượt đạt được như sau:

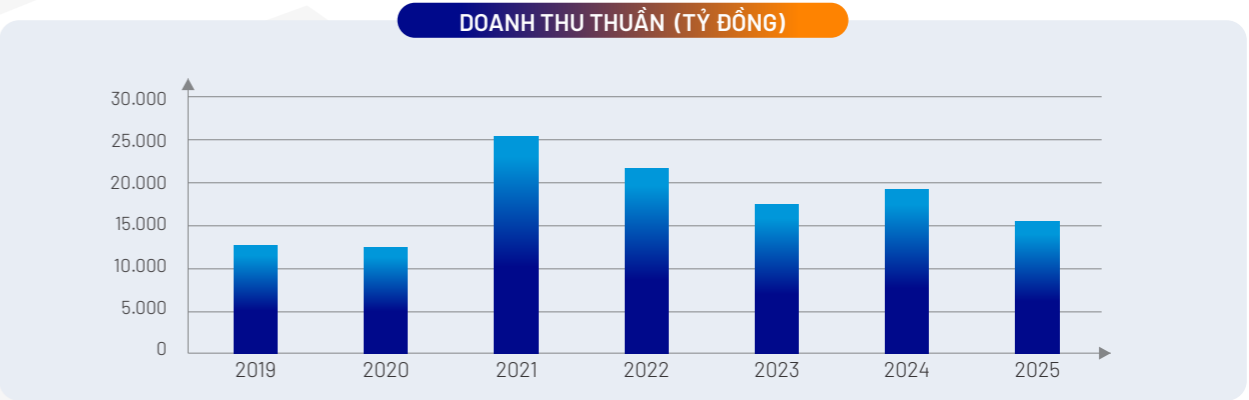
CHỈ TIÊU	NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	+/- SO VỚI 2024(%)	SO VỚI KẾ HOẠCH 2025 (%)
Sản lượng bán hàng (tấn)	865.425	780.000	748.693	-13,49%	95,99%
Doanh thu (tỷ đồng)	19.154	18.000	15.335	-19,94%	85,20%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	342	300	272	-20,43%	90,65%

NHẬN ĐỊNH

Sản lượng bán hàng năm 2025 đạt hơn 749 nghìn tấn giảm 13,49% so với cùng kỳ và đạt 95,99% kế hoạch. Đóng góp phần lớn đến từ sản lượng bán hàng nội địa chiếm tỷ trọng 74% tổng sản lượng bán hàng với hơn 553 nghìn tấn, tăng 55,43% so với cùng kỳ. Trong khi đó, sản lượng bán hàng xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ ghi nhận 195 nghìn tấn, giảm 61,70%. Trong bối cảnh toàn cầu biến động, chiến lược của công ty sẽ tiếp tục tập trung củng cố nội địa và khai thác thị trường ngách xuất khẩu, tận dụng đà phát triển công nghiệp của Việt Nam, hoạt động và đầu tư bền vững.

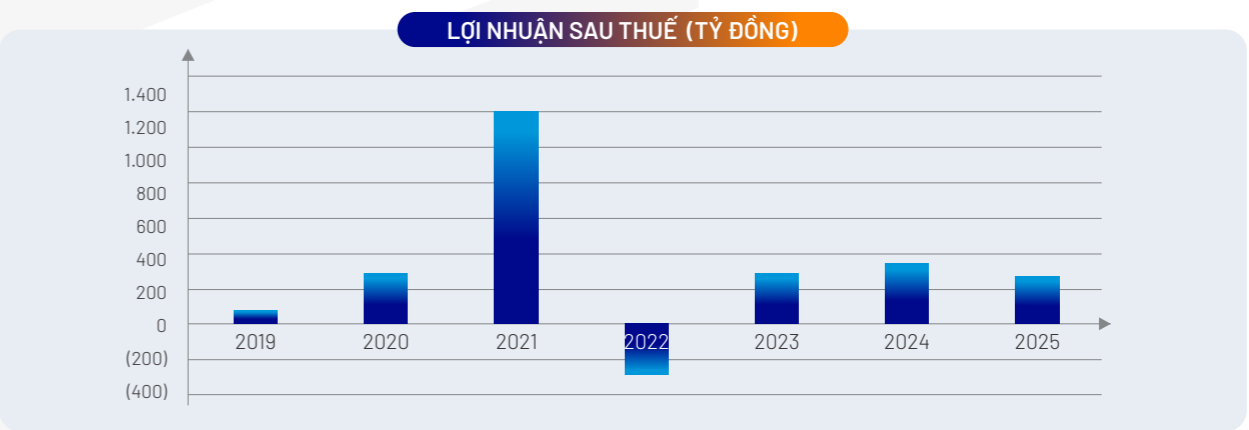


Doanh thu ghi nhận hơn 15.335 tỷ đồng, giảm 19,94% so với năm 2024 và đạt 85,20% kế hoạch. Kết quả giảm chủ yếu từ doanh thu xuất khẩu giảm do sản lượng bán hàng bị thu hẹp, sự cạnh tranh gay gắt về giá bán và nhu cầu tiêu thụ chưa đồng đều tại thị trường nội địa. Từ những nguyên nhân đó, dẫn đến Biên lợi nhuận gộp giảm 1,04% từ 7,57% (Năm 2024) xuống 6,53% (Năm 2025).



Trong bối cảnh đầy thách thức và khó khăn, Tôn Đông Á đã chủ động linh hoạt thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản trị chi phí, Quản trị tài chính dòng tiền, sử dụng các đòn bẩy tài chính bù đắp một phần chi phí lãi vay góp phần tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế Năm 2025 ghi nhận gần 272 tỷ đồng, giảm 20,43% so với cùng kỳ, đạt hơn 90,65% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù vậy, Biên lợi nhuận ròng được duy trì ổn định so với năm 2024 là 1,78%, phản ánh nỗ lực tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hoạt động.



Ngoài kết quả kinh doanh đã được trong năm, Công ty đã triển khai các chiến lược trọng tâm, trong đó nổi bật là dự án Nhà máy thứ 4 tại Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm, trong đó giai đoạn 1 có công suất 300.000 tấn/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ năm 2027. Đây sẽ là dấu mốc quan trọng khẳng định năng lực sản xuất vượt trội và củng cố năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty.

Dự án nhà máy thứ 5 nhà máy Sản xuất ống hộp (thép ống) tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, là nhà máy Sản xuất ống hộp thứ 2 của công ty, công suất là 60.000 tấn/năm, nhà máy đã đưa vào vận hành sản xuất vào Quý 1/2026.

Công ty kiên định với phương châm “Chất lượng – Uy tín – Phát triển bền vững” trong suốt 27 năm, liên tục đạt được các danh hiệu và giải thưởng lớn từ các tổ chức lớn uy tín trong nước và quốc tế. Thương hiệu Tôn Đông Á luôn đạt được sự tin nhiệm, sự tin tưởng và đồng hành của Khách hàng, đối tác và cộng đồng Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

A. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	0,62%
2	Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	0,20%
3	Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	1,12%
4	Ông Lâm Vĩnh Hào	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	0,18%
5	Ông Đỗ Hữu Vân	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	0,07%
6	Ông Hồ Song Ngọc	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2025)	1,03%
7	Ông Phạm Quốc Thắng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2025)	1,10%
8	Bà Trần Lệ Xuân	Kế toán trưởng (Tái bổ nhiệm ngày 01/06/2025)	0,03%



**ĐOÀN VĨNH PHƯỚC**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Tổng Giám đốc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kế hoạch hóa Kinh tế quốc dân**

Ông Đoàn Vĩnh Phước từng công tác tại Công ty TNHH Mekong. Năm 1998-2008 Ông giữ chức vụ Trưởng VPĐD tại TP. HCM của Tôn Đông Á và trở thành Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến Tháng 05/2025. Tháng 06/2025, Ông Đoàn Vĩnh Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á. Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ 2009 cho đến nay.



**NGUYỄN VĂN ĐẠI**  
Phó Tổng Giám đốc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kỹ thuật**

Ông Nguyễn Văn Đại từng công tác tại Công ty thép Nhà Bè, Công ty Liên doanh Vingal, Công ty Nam Hà Việt, Nhà máy thép Phú Mỹ, Công ty Thép miền Nam, Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty TNHH MTV thép tấm lá Phú Mỹ. Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á từ 12/2019 cho đến nay.



**LÂM VĨNH HẢO**  
Phó Tổng Giám đốc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Điện khí hóa XN Dầu khí**

Ông Lâm Vĩnh Hào công tác tại CTCP Tôn Đông Á từ năm 2004 đến nay. Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc, Ông Lâm Vĩnh Hào đã giữ các chức vụ như Giám đốc Trụ sở chính, Giám đốc Khối Sản xuất kiêm Giám đốc Chi nhánh Thủ Dầu Một. Tháng 06/2025, Ông Lâm Vĩnh Hào được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á.



**ĐỖ HỮU VÂN**  
Phó Tổng Giám đốc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Điện khí hóa XN Dầu khí**

Ông Đỗ Hữu Vân công tác tại CTCP Tôn Đông Á từ năm 2005 đến nay. Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc, Ông Đỗ Hữu Vân đã giữ các chức vụ như Giám đốc Trụ sở chính, Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc. Tháng 06/2025, Ông Đỗ Hữu Vân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á.



**NGUYỄN THANH VĨNH NHẬT**  
Phó Tổng Giám đốc

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí**

Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật công tác tại CTCP Tôn Đông Á từ năm 2012 đến nay. Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc, Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật đã giữ các chức vụ như Giám đốc Phòng Kinh doanh Nội địa 2, Giám đốc Phòng Kinh doanh Xuất khẩu, Giám đốc Khối Kế hoạch. Tháng 06/2025, Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á.



TRẦN LỆ XUÂN  
Kế toán trưởng

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kế toán**

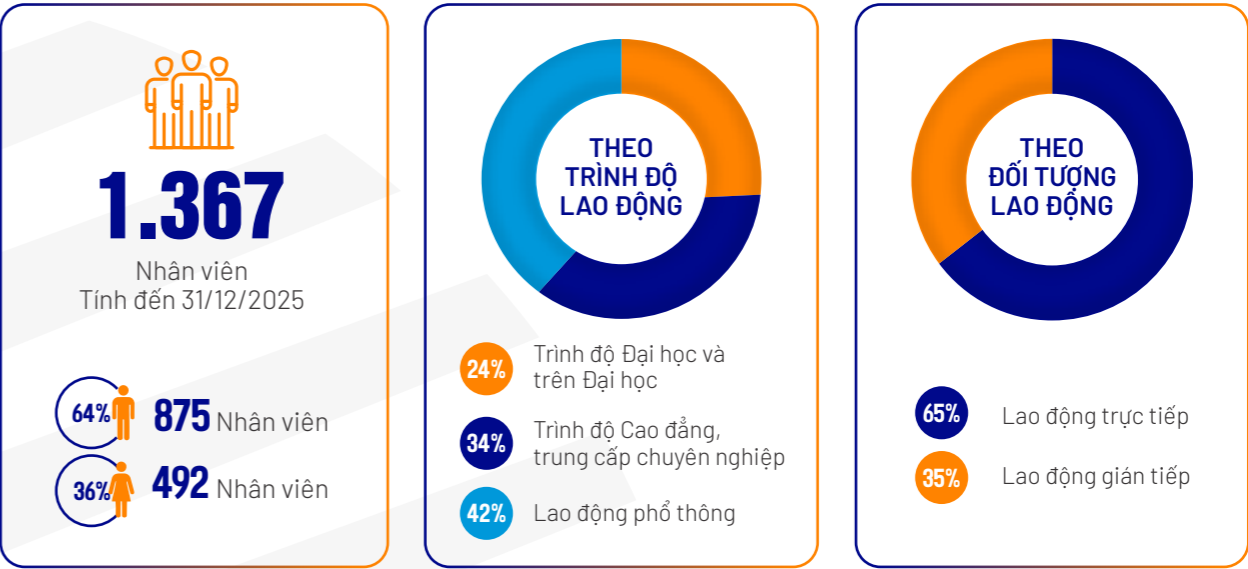
Bà Trần Lệ Xuân từng công tác tại Công ty TNHH Nước Giải khát Hoàn Cầu An Giang và Công ty TNHH Minh Nguyên. Năm 2011 công tác tại Tôn Đông Á và trở thành Kế toán trưởng Công ty từ 2018 đến nay.

B. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	LÍ DO THAY ĐỔI	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
1	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	01/06/2025
2	Ông Lâm Vĩnh Hào	Đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	01/06/2025
3	Ông Đỗ Hữu Vân	Đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	01/06/2025
4	Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật	Đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	01/06/2025
5	Ông Hồ Song Ngọc	Thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc	miễn nhiệm	01/06/2025
6	Ông Phạm Quốc Thắng	Thôi đảm nhiệm Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm	01/06/2025



C. THỐNG KÊ NHÂN SỰ



D. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ, PHÚC LỢI

Hàng năm, Công ty thực hiện việc thanh toán và chi trả kịp thời các khoản tiền lương, tiền thưởng cho người lao động tại các đơn vị. Công ty thực hiện tốt công tác trích nộp BHXH, BHYT, BHTN hàng tháng đầy đủ, các loại thuế và thuế thu nhập cá nhân đúng quy định. Chính sách tiền lương, thang bảng lương theo quy định của nhà nước cho người lao động, giải quyết kịp thời chu đáo, đầy đủ chính sách tiền lương, chính sách BHXH, BHYT, BHTN...cho CB-CNV nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt Hợp đồng lao động.

Ngoài ra, để chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hàng năm Công ty còn mua gói bảo hiểm 24/24 cho CB - CNV và gói chăm sóc sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CB-CNV của Công ty. Xây dựng quy chế thăm hỏi người lao động, Quy chế khen thưởng - kỷ luật vv... và thực hiện một cách đồng bộ, công khai, minh bạch, tạo niềm tin trong Cán bộ công nhân lao động Công ty. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động không chỉ là bù đắp, tái tạo sức lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo vị trí, tính chất công việc, mà còn góp phần khuyến khích, động viên người lao động yên tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty luôn xem người lao động là vốn quý của mình, luôn quan tâm, chăm sóc và sắp xếp cho người lao động có một môi trường làm việc tốt nhất trong điều kiện có thể, đảm bảo thu nhập tương xứng với sức lao động bỏ ra, ngoài ra còn hỗ trợ các chế độ khác như tiền cơm trưa, tiền thưởng, nghỉ mát, liên hoan cuối năm và hàng năm đều có chương trình cấp học bổng cho con em cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Hàng năm đều duy trì việc khám sức khỏe định kỳ để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho toàn thể CB - CNV. Tổ chức đo kiểm tra điều kiện môi trường làm việc hàng năm để luôn bảo đảm các điều kiện lao động cho tất cả các khu vực làm việc



## CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Hàng năm, Phòng Hành chính Nhân sự xây dựng kế hoạch tuyển dụng dựa trên nhu cầu phát triển của Tôn Đông Á; Thực hiện chính sách tuyển dụng tìm kiếm và thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đạo đức tốt, giỏi ngoại ngữ, phù hợp với văn hóa công ty.



Việc tuyển dụng người lao động đều có kế hoạch và phải được công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và kết quả tuyển dụng. Việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với cán bộ quản lý và người lao động được công khai tại nơi làm việc.

### Mục tiêu của Tôn Đông Á:

- Xác định và tuyển dụng những ứng viên tài năng và phù hợp với văn hóa, mục tiêu phát triển của công ty.
- Đào tạo, phát triển một đội ngũ nhân viên đa dạng và có năng lực cao để đảm bảo sự thành công bền vững của công ty.

### Nguyên tắc chính:

- Công bằng và đa dạng
- Trách nhiệm
- Minh bạch
- Tôn trọng
- Chính trực

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

Tôn Đông Á luôn tạo điều kiện để cho toàn thể Cán bộ công nhân viên có cơ hội học hỏi, trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, tầm nhìn để có đủ năng lực, bản lĩnh đáp ứng các chiến lược hoạt động, kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty.

Đào tạo hội nhập: ngay ngày đầu tiên khi nhận việc, Cán bộ công nhân viên mới đã được tham gia khóa đào tạo hội nhập để hiểu rõ về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, văn hóa doanh nghiệp, cấu tạo sản phẩm và các quy định chung giúp cho Cán bộ công nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc.

Đào tạo theo yêu cầu pháp luật, khách hàng: Công ty tổ chức các khóa đào tạo và diễn tập định kỳ theo các yêu cầu pháp luật và yêu cầu khách hàng để Cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và chất lượng sản phẩm.

Đào tạo theo Khung năng lực: Cán bộ công nhân viên được tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực chuyên môn dựa theo Khung năng lực thiết kế cho từng vị trí để tăng năng suất, hiệu quả công việc và có lộ trình phát triển, thăng tiến trong tương lai.



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Nhằm có chính sách công bằng đối với từng vị trí công việc, Công ty trả lương theo thời gian, sản phẩm... Công ty đánh giá kết quả làm việc của tập thể hàng tháng và phân bổ lương hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân theo năng lực thực hiện công việc. Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty trả lương tháng 13 và hiệu quả làm việc của từng cá nhân qua kết quả đánh giá KPIs năm.

Công ty đã triển khai thực hiện nâng lương định kỳ, đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, thường xuyên quan tâm đến các chế độ bồi dưỡng độc hại, tiền ăn giữa ca... Quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho người lao động về việc làm, thu nhập, các loại bảo hiểm bắt buộc, nghỉ dưỡng sức, chế độ ốm

## CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Công tác an toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT) là trách nhiệm hàng đầu của tất cả các cấp quản lý và là bộ phận quan trọng trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu tối đa các rủi ro gây thương tật hoặc tác hại đối với sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản hoặc ô nhiễm môi trường.

Để đạt được các mục tiêu trên, công ty đã được đánh giá và cấp chứng nhận ISO 45001:2018 (tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp) và cam kết thiết lập và duy trì một hệ thống ATSKMT để đảm bảo:

Tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, đảm bảo các hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng đạt chuẩn mực công nghiệp được thừa nhận.

Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất về ATSKMT. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy hiểm có thể gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, ô nhiễm môi trường;

Tạo thuận lợi cho việc trao đổi với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những bên liên quan về vấn đề cải thiện công tác ATSKMT;

đau, thai sản, tham quan nghỉ mát hàng năm, được nghỉ và hưởng nguyên lương khi bản thân kết hôn, người thân trong gia đình kết hôn, hoặc khi gia đình có hữu sự vụ...

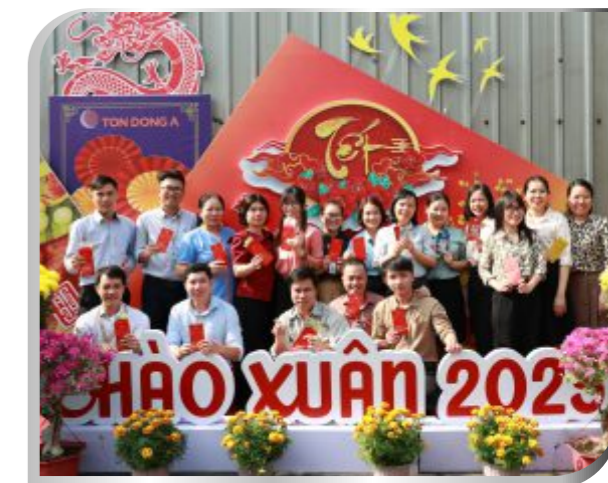


Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác ATSKMT, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức về công tác ATSKMT phù hợp với công việc được giao;

Đảm bảo kế hoạch ứng cứu khẩn cấp được xây dựng và duy trì có hiệu quả, đủ năng lực ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp;

Định kỳ kiểm tra, xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT để duy trì cải tiến liên tục.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN



 DỰ ÁN NHÀ MÁY: NHÀ MÁY 4

Địa điểm thực hiện:  
Khu Công Nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3

Vốn đầu tư:  
10.000 tỷ

Tiến độ thực hiện:  
2024-2032. Giai đoạn 1 công suất 300.000 tấn/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ năm 2027

Mục tiêu đầu tư:  
Phát triển quy mô sản xuất tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu cung ứng cho ngành xây dựng, sản xuất thiết bị gia dụng và ô tô

Quy mô:  
1,2 triệu tấn /năm

 DỰ ÁN NHÀ MÁY: NHÀ MÁY 5

Địa điểm thực hiện:  
Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1

Vốn đầu tư:  
300 tỷ

Tiến độ thực hiện:  
2025-2026

Mục tiêu đầu tư:  
Nhà máy Sản xuất ống hộp (thép ống)

Quy mô:  
60.000 tấn /năm

4. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

01 | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á BẮC NINH

Nhà RBF-Q, Khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, X. Đại Đồng, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Ngày thành lập: 05/05/2017

Số GCN ĐKDN: 2300982287

Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán thép các loại

Vốn điều lệ đăng ký: 9,0 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

02 | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á ĐÀ NẴNG

Lô D, đường số 4, KCN Hòa Khánh, P.Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Ngày thành lập: 11/06/2014

Số GCN ĐKDN: 0401610098

Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán thép các loại

Vốn điều lệ đăng ký: 50 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

03 | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á LONG AN

Lô D9, đường số 4, KCN Nhựt Chánh, xã Bình Đức, T. Tây Ninh

Ngày thành lập: 28/04/2016

Số GCN ĐKDN: 1101819799

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất ống thép hộp, mua bán thép các loại

Vốn điều lệ đăng ký: 43 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

04 | CÔNG TY TNHH LOGISTICS HƯNG VIỆT

Lô CN16, Ô số 9-10, đường số 6, KCN Sóng Thần 3, P. Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 29/06/2017

Số GCN ĐKDN: 3702576537

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận tải

Vốn điều lệ đăng ký: 50 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

05 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ ĐỊA ỐC ĐÔNG Á MIỀN TRUNG (\*)

Đường Võ Như Hưng, Khối phố Quảng Lăng B, P. Điện Bàn Đông, TP. Đà Nẵng
Ngày thành lập: 4/1/2015
Số GCN ĐKDN: 4001022892
Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
Vốn điều lệ đăng ký: 52 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 95%
Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 95%
Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

07 CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG Á – PHÚ MỸ 1

Đường 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Ngày thành lập: 22/04/2025
Số GCN ĐKDN: 3502544376
Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán và sản xuất các sản phẩm thép
Vốn điều lệ đăng ký: 110 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%
Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

(\*) Công ty TNHH Đầu tư và Địa ốc Đông Á Miền Trung là Công ty con gián tiếp, được sở hữu 95% bởi Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng là công ty con trực tiếp của GDA.

06 CÔNG TY TNHH ĐÔNG Á – PHÚ MỸ

Lô Q1, đường D3, KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3, P. Tân Phước, TP. Hồ Chí Minh
Ngày thành lập: 15/4/2024
Số GCN ĐKDN: 3502519436
Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất thép cuộn tráng phủ loại: kẽm, kim nhôm kẽm, phủ màu
Vốn điều lệ đăng ký: 210 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 100%
Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

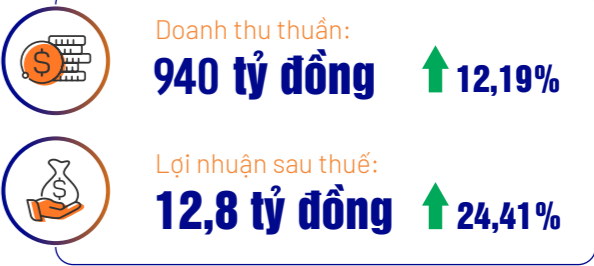
08 CÔNG TY TNHH THÉP INDO VINA

Số 91, Đường Tanah Abang II, Xã/ khu phố Cideng, Quận Gambir, Thành phố Jakarta.
Ngày thành lập: 22/11/2024
Số GCN ĐKDN: 2211240061376
Lĩnh vực kinh doanh: Bán buôn thép cuộn
Vốn điều lệ đăng ký: 31 tỷ IDR
Tỷ lệ sở hữu: 51%
Tỷ lệ biểu quyết của TDA: 51%
Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA: 0%

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ HĐKD CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á BẮC NINH

Năm 2025, Tôn Đông Á Bắc Ninh ghi nhận doanh thu thuần 940 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế là 12,8 tỷ đồng tăng lần lượt 12,19% và 24,41% so với cùng kỳ. Lợi nhuận tăng trưởng tốt nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng và kiểm soát chi phí hiệu quả.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á ĐÀ NẴNG

Năm 2025, Tôn Đông Á Đà Nẵng gia tăng sản lượng bán hàng với mức tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ, ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận gộp lần lượt là 653 tỷ đồng và 20 tỷ đồng, cải thiện tích cực so với cùng kỳ.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á LONG AN

Năm 2025, là năm tiếp tục tăng trưởng mạnh của Tôn Đông Á Long An cả về năng lực sản xuất, sản lượng bán hàng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, gia tăng sự cạnh tranh về sản phẩm thép hộp.

Doanh thu thuần ghi nhận 1.854,4 tỷ đồng tăng trưởng lên đến 75,52% từ 1.056,6 tỷ đồng trong năm 2024, nhờ sự gia tăng sản lượng và tập trung vào thị trường tiêu thụ trọng điểm tại thị trường miền Nam.

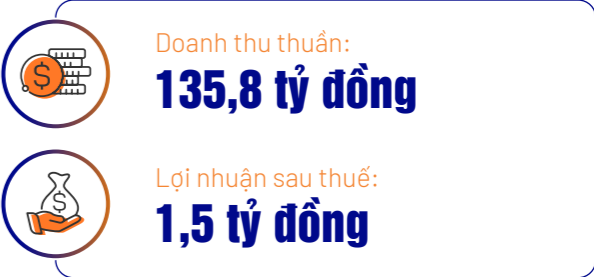
Lợi nhuận sau thuế tăng 19,6 tỷ đồng Năm 2024 lên



25,1 tỷ đồng Năm 2025, tương ứng tăng 28,4% so với cùng kỳ. Kết quả này đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của toàn hệ thống, tối ưu chi phí vận hành và gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY TNHH LOGISTICS HUNG VIỆT

Năm 2025, hoạt động vận tải đường bộ vận hành theo các quy định quản lý mới trong lĩnh vực giao thông vận tải. Đây là cột mốc để các doanh nghiệp Logistics cần tăng cường tối ưu hóa hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả quản lý và ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý. Trong năm, Logistics Hưng Việt tập trung vào các giải pháp nhằm tối ưu hiệu quả vận hành, tinh gọn bộ máy quản lý, nghiên cứu đầu tư góp phần tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh với kết quả kinh doanh đạt được là 135,8 tỷ đồng doanh thu thuần và 1,5 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế.



Các công ty thành viên còn lại chưa phát sinh doanh thu hoặc có phát sinh với tỷ trọng không đáng kể so với Báo cáo hợp nhất của Công ty.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2024	NĂM 2025	TĂNG/ GIẢM (%)
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	12.939	11.901	(8,0)
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	19.136	15.310	(20,0)
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1.449	999	(31,1)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	393	360	(8,3)
5	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	35	(4)	(112,1)
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	428	356	(16,9)
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	342	272	(20,5)
8	EBITDA	Tỷ đồng	1.020	895	(12,3)
9	EPS (đồng)	Đồng	2.097	1.823	(42,7)
10	BVPS (đồng)	Đồng	33.264	26.428	(20,5)
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	134,20%	109,69%	

“**Năm 2025 Tổng tài sản của Công ty đạt 11.901 tỷ đồng, giảm nhẹ 8% so với đầu năm. Sự điều chỉnh này nằm trong lộ trình rà soát và tối ưu hóa danh mục tài sản, nhằm tập trung nguồn lực vào các mảng kinh doanh có hiệu suất cao hơn. Cấu trúc tài chính vẫn được duy trì ở mức an toàn, tạo tiền đề để Công ty thích ứng với những thay đổi của kinh tế vĩ mô và chuẩn bị cho các giai đoạn tăng trưởng phát triển tiếp theo.**”

Doanh thu thuần đạt 15.310 tỷ đồng, giảm 20% so với năm trước. Sự sụt giảm này kéo theo lợi nhuận gộp giảm 31,1%, cho thấy áp lực từ giá vốn hàng bán và biên lợi nhuận bị thu hẹp trong bối cảnh thị trường biến động. Điểm sáng đến từ chiến lược quản trị chi phí hiệu quả, góp phần giảm nhẹ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tương ứng 8,3%, đạt 360 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh nỗ lực quyết liệt của Ban Điều hành trong việc tiết giảm chi phí quản lý và chi phí bán hàng để duy trì sự ổn định cho hoạt động cốt lõi.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 272 tỷ đồng, giảm 20,5% so với mức 342 tỷ đồng của năm 2024. Sự sụt giảm này một phần nhỏ đến từ việc các khoản lợi nhuận khác không còn đóng góp đáng kể như năm trước. Tương ứng, thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) đạt 1.823 đồng và giá trị sổ sách (BVPS) đạt 26.428 đồng. Mặc dù các chỉ số sinh lời chịu áp lực giảm, chỉ số EBITDA (lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) vẫn duy trì ở mức 895 tỷ đồng, khẳng định khả năng tạo dòng tiền ổn định từ hoạt động kinh doanh, tài chính vững mạnh và tiếp tục mở rộng đầu tư.

B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2024	NĂM 2025
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/NNH	Lần	1,15	1,18
-	Hệ số thanh toán nhanh =(TSLĐ-HTK)/NNH	Lần	0,64	0,71
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,71	0,67
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,39	2,00
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho = GVHB/HTK bình quân	vòng	4,59	3,50
-	Vòng quay tổng tài sản = DTT/Tổng TS bình quân	vòng	1,56	1,23
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LNST/ DTT	%	1,79	1,78
-	Hệ số LNST/ VCSH bình quân	%	9,19	6,99
-	Hệ số LNST/ TTS bình quân	%	2,79	2,19
-	Hệ số LN HĐKD/ DTT	%	2,05	2,35

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NGẮN HẠN

Khả năng thanh toán của Công ty ghi nhận sự cải thiện tích cực trong năm 2025. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,15 lần lên 1,18 lần, cho thấy Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn tài sản lưu động để chi trả cho các nghĩa vụ nợ đến hạn. Đặc biệt, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,64 lần lên 0,71 lần. Sự gia tăng này phản ánh cấu trúc tài sản ngắn hạn đã trở nên linh hoạt hơn, giảm bớt sự phụ thuộc vào việc giải phóng hàng tồn kho và tăng cường khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính.

CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của GDA đang chuyển dịch theo hướng lành mạnh hóa và tăng tính tự chủ tài chính. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 0,71 lần xuống 0,67 lần, đồng thời hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm mạnh từ 2,39 lần xuống còn 2,00 lần. Việc giảm đáng kể đòn bẩy tài chính trong bối cảnh lãi suất vay có xu hướng biến động giúp Công ty giảm thiểu rủi ro tài chính, củng cố nền tảng vốn vững chắc để chuẩn bị cho các kế hoạch đầu tư và phát triển trong tương lai.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hiệu quả sử dụng tổng tài sản đạt 1,23 vòng, phản ánh nỗ lực của doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định bất chấp những khó khăn chung của thị trường tôn thép và bất động sản trong giai đoạn 2024-2025.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Mặc dù các chỉ số hiệu quả trên vốn (ROE đạt 6,99%) và tài sản (ROA đạt 2,19%) giảm so với cùng kỳ do lợi nhuận ròng thấp hơn năm trước, nhưng biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần lại có sự cải thiện, tăng từ 2,05% lên 2,32%. Điều này chứng minh năng lực quản trị chi phí và hiệu quả điều hành của Ban Giám đốc đã giúp bảo vệ biên lợi nhuận cốt lõi trước áp lực giảm doanh thu. Đây là tín hiệu quan trọng cho thấy Công ty đang tối ưu hóa nội lực để duy trì khả năng sinh lời bền vững.

6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

A. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu	Loại cổ phiếu	Mã chứng khoán
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á	CỔ PHIẾU Phổ THÔNG	GDA
Mệnh giá cổ phiếu	Ngày bắt đầu giao dịch	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành
10.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU	07/09/2023	149.098.851 CỔ PHIẾU
Tổng số cổ phiếu quỹ	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
0 CỔ PHIẾU	149.098.851 CỔ PHIẾU	0 CỔ PHIẾU

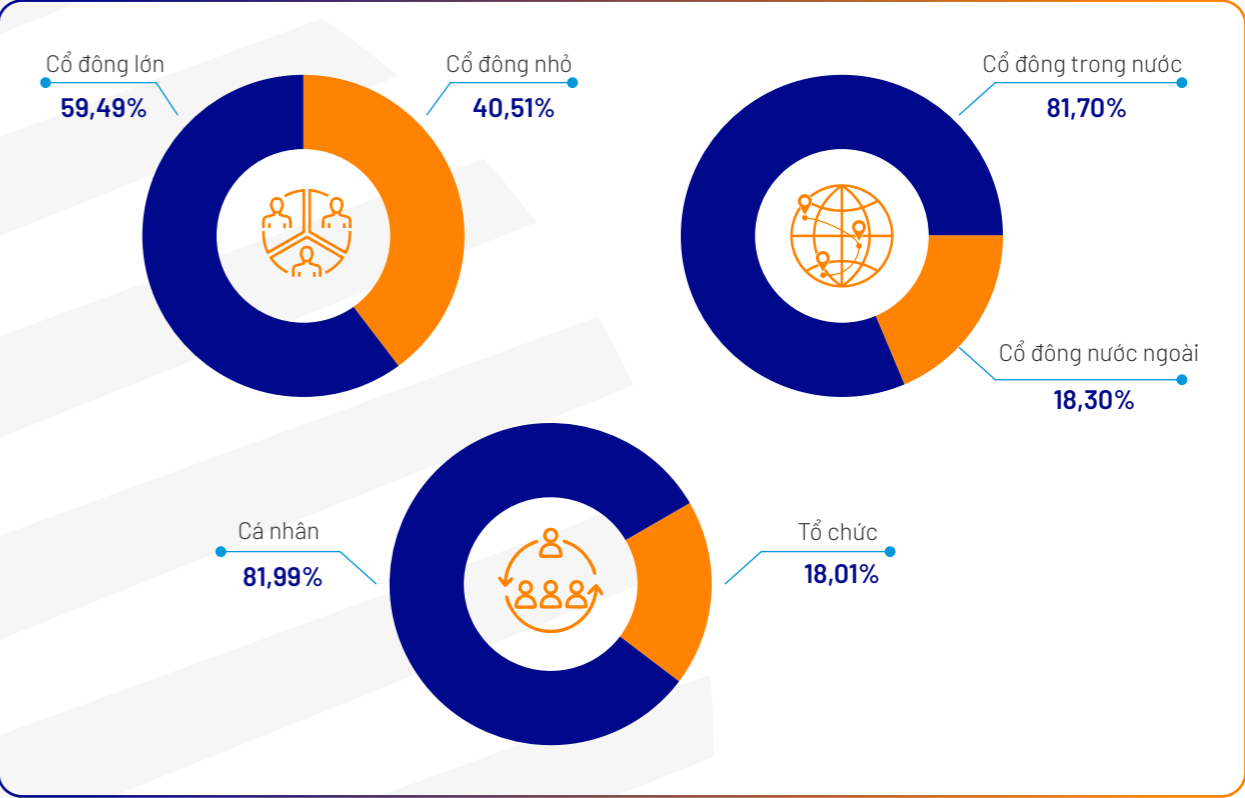
B. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2025

THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN	GIÁ TRỊ VỐN TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ (VND)	HÌNH THỨC TĂNG VỐN
2009		120.000.000.000	Góp vốn và chuyển đổi thành CTCP
2011	80.700.000.000	200.700.000.000	Phát hành riêng lẻ và Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2013	29.053.410.000	229.753.410.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ và Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2015	72.499.780.000	302.253.190.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ, Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2015	10.298.380.000	312.551.570.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2017	49.871.020.000	362.422.590.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ và Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2017	362.422.590.000	724.845.180.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu
2017	16.075.000.000	740.920.180.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2018	75.634.320.000	816.554.500.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
2018	42.500.000.000	859.054.500.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
2018	27.416.120.000	886.470.620.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
2020	88.627.640.000	975.098.260.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2021	48.130.030.000	1.023.228.290.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2022	123.686.810.000	1.146.915.100.000	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
2025	344.073.410.000	1.490.988.510.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

C. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông : Theo danh sách Cổ đông chốt ngày 27/10/2025



Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định pháp luật: 49%.

D. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN TẠI NGÀY 27/10/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%)
1	Nguyễn Thanh Trung	48.610.432	32,60%
2	Lê Thị Phương Loan	19.210.250	12,88%
3	Công Ty TNHH Jfe Shoji Việt Nam	11.096.800	7,44%
4	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	9.788.628	6,57%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT: 49%.

E. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có cổ phiếu quỹ

F. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



# PHẦN III

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

# 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

“  
Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn nhiều thách thức đối với ngành thép nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với định hướng quản trị linh hoạt và chiến lược phát triển bền vững, Công ty đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước củng cố vị thế trên thị trường. Đặc biệt về năng lực sản xuất luôn được duy trì ổn định với tỷ lệ sử dụng công suất trung bình trên 90%, cải tiến quy trình vận hành các dây chuyền hiệu quả, nguồn cung ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.  
”

Công ty tiếp tục khẳng định năng lực bền vững, khả năng thích ứng vượt trội và vị thế thương hiệu được củng cố, tiếp tục giữ vững thị phần Top 2 tại thị trường nội địa với sản lượng hơn 553 nghìn tấn chiếm 74% sản lượng bán hàng năm 2025 (749 nghìn tấn) và tăng 55% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 15.335 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 272 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ. So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đạt lần lượt 96% sản lượng bán hàng (780 nghìn tấn), 85% doanh thu (18 nghìn tỷ) và 91% lợi nhuận sau thuế (300 tỷ đồng). Đây là một kết quả tích cực trong bối cảnh ngành thép và tôn mạ chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố trong và ngoài nước, nhu cầu từ thị trường bất động sản và xây dựng trong nước có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa đồng đều, sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các nhà sản xuất trong nước trong khi thị trường xuất khẩu vẫn đối mặt với các rào cản và phòng vệ thương mại.

Với chiến lược quản trị linh hoạt và kinh nghiệm hơn 27 năm trong lĩnh vực sản xuất, Tôn Đông Á đã chủ động điều chỉnh cơ cấu thị trường tiêu thụ, mở rộng hệ thống phân phối và mạng lưới khách hàng, xuất khẩu tại các thị trường mang lại hiệu quả.

Tăng cường công tác quản trị với việc triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực như việc tái cấu trúc toàn hệ thống theo hướng quản lý tập trung, sử dụng công nghệ số và AI vào sản xuất và quản lý.

Trong năm, Công ty đã triển khai các dự án chiến lược, trong đó nổi bật là dự án Nhà máy thứ 4 tại Khu công

nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm, trong đó giai đoạn 1 có công suất 300.000 tấn/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ năm 2027. Đây sẽ là dấu mốc quan trọng khẳng định năng lực sản xuất vượt trội và củng cố năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty.

Dự án nhà máy thứ 5 nhà máy Sản xuất ống hộp (thép ống) tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, công suất là 60.000 tấn/năm, nhà máy đã đưa vào vận hành sản xuất trong Quý 1/2026.

Bên cạnh đó, trong năm 2025 Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản để thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tối ưu hóa chi phí quản lý, góp phần gia tăng lợi nhuận.

Năm 2025, Tôn Đông Á tiếp tục đạt được các thành tích, giải thưởng lớn trong nước về sản phẩm, dịch vụ cũng như uy tín thương hiệu ngày một cao trên thị trường. Những kết quả này góp phần giúp Công ty duy trì sự ổn định trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.



# 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

CHỈ TIÊU	NĂM 2024		NĂM 2025		+/- (%)
	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>10.338</b>	<b>79,9%</b>	<b>9.110</b>	<b>76,6%</b>	<b>(11,9)</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	811	6,3%	728	6,1%	(10,2)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.222	24,9%	2.709	22,8%	(15,9)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.242	9,6%	1.673	14,1%	34,7
IV. Hàng tồn kho	4.585	35,4%	3.582	30,1%	(21,9)
V. Tài sản ngắn hạn khác	478	3,7%	418	3,5%	(12,6)
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>2.601</b>	<b>20,1%</b>	<b>2.790</b>	<b>23,4%</b>	<b>7,3</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	14	0,1%	11	0,1%	(15,0)
II. Tài sản cố định	1.942	15,0%	1.864	15,7%	(4,0)
III. Tài sản dở dang dài hạn	66	0,5%	217	1,8%	228,8
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	110	0,8%	260	2,2%	136,4
V. Tài sản dài hạn khác	469	3,6%	438	3,7%	(6,6)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>12.939</b>	<b>100,0%</b>	<b>11.901</b>	<b>100,0%</b>	<b>(8,0)</b>

Trong năm 2025, cơ cấu tài sản của Tôn Đông Á ghi nhận sự chuyển dịch theo hướng tinh gọn và tập trung vào chiều sâu khi tổng tài sản đạt 11.901 tỷ đồng, giảm nhẹ 8% so với năm trước. Điểm sáng nổi bật nằm ở công tác quản trị hàng tồn kho với mức giảm mạnh hơn 1.000 tỷ đồng (tương ứng giảm 21,9%), giúp hạ tỷ trọng mục này từ 35,4% xuống còn 30,1% tổng tài sản, từ đó giải phóng đáng kể nguồn vốn lưu động và giảm thiểu rủi ro biến động giá nguyên vật liệu. Mặc dù các khoản phải thu ngắn hạn có xu hướng tăng 34,9% do chính sách hỗ trợ khách hàng, nhưng tính thanh khoản chung vẫn được đảm bảo nhờ duy trì lượng tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn ở mức cao (chiếm gần 29% tổng tài sản). Đặc biệt, sự gia tăng đột biến của tài sản dở dang dài hạn (tăng 228,8%) và đầu tư tài chính dài hạn (tăng 136,4%) cho thấy CTCP Tôn Đông Á đang tích cực tái đầu tư vào các dự án xây dựng cơ bản và mở rộng năng lực sản xuất, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.



TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

CHỈ TIÊU	NĂM 2024		NĂM 2025		+/- (%)
	TỶ ĐỒNG	TỶ TRỌNG	TỶ ĐỒNG	TỶ TRỌNG	
NỢ PHẢI TRẢ	9.124	70,5%	7.934	66,7%	(13,1)
I. Nợ ngắn hạn	9.002	69,6%	7.747	65,1%	(13,9)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.843	14,2%	1.413	11,9%	(23,3)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	60	0,5%	35	0,3%	(42,4)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	225	1,7%	100	0,8%	(55,7)
4. Phải trả người lao động	37	0,3%	35	0,3%	(4,8)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	0,1%	10	0,1%	(15,7)
6. Phải trả ngắn hạn khác	3	0,02%	65	0,5%	2.261,0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.779	52,4%	6.101	51,2%	(10,0)
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	42	0,3%	47	0,4%	10,9
II. Nợ dài hạn	122	0,9%	186	1,6%	52,4
1. Phải trả người bán dài hạn	-	0,0%	-	0,0%	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	67	0,5%	186	1,6%	179,9
3. Trái phiếu chuyển đổi	56	0,4%	-	0,0%	(100,0)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.815	29,5%	3.967	33,3%	4,0
1. Vốn cổ phần	1.147	8,9%	1.491	12,5%	30,0
2. Thặng dư vốn cổ phần	834	6,4%	834	7,0%	0,0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	2	0,01%	2	0,02%	0,0
4. Quỹ đầu tư phát triển	3	0,03%	3	0,03%	0,0
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.826	14,1%	1.610	13,5%	(11,8)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2	0,02%	27	0,2%	1.250,0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	12.939	100,0%	11.901	100,0%	(8,0)

Nguồn vốn của Công ty có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng bền vững khi tỷ trọng Vốn chủ sở hữu tăng từ 29,5% lên 33,3%, giúp nâng cao năng lực tự chủ tài chính. Tổng nợ phải trả giảm mạnh 13,1%, chủ yếu giảm các khoản phải trả người bán và nợ vay ngắn hạn. Đặc biệt, vay nợ ngắn hạn đã giảm được hơn 678 tỷ đồng, đóng góp lớn vào việc lành mạnh hóa bảng cân đối kế toán. Mặc dù nợ dài hạn có sự gia tăng về mặt tỷ trọng nhưng vẫn duy trì ở mức rất thấp (1,6%), cho thấy rủi ro tài chính dài hạn của doanh nghiệp được kiểm soát chặt chẽ. Cơ cấu vốn này cung cấp một nền tảng ổn định, giảm bớt áp lực lãi vay và tạo dư địa để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn mới cho hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất.

3. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

“ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á luôn xác định rõ trách nhiệm trong việc phát triển bền vững, kết hợp giữa hiệu quả kinh doanh với việc tuân thủ pháp luật về môi trường, đảm bảo quyền lợi người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng. ”

A. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Trong năm 2025, công ty đã triển khai hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, sử dụng năng lượng và nước tiết kiệm, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nguồn cung cấp điện và nước đều được lấy từ các đơn vị phân phối chính thức theo quy định hiện hành.

Việc tiêu thụ năng lượng và nước được công ty kiểm soát chặt chẽ. Chi phí liên quan được hạch toán minh bạch theo quy định tài chính – kế toán. Trong năm 2025, công ty không có vi phạm và không bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường, thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn pháp luật về bảo vệ môi trường.

B. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Các chính sách về lương, thưởng, thù lao, bảo hiểm và chế độ phúc lợi đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Công ty đặc biệt quan tâm đến sức khỏe và phúc lợi người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát, phục hồi sức khỏe, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và duy trì các hoạt động văn hóa – thể thao nội bộ.



C. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, công ty tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện và hỗ trợ cộng đồng. Công ty đã tích cực tham gia và ủng hộ các chương trình thiện nguyện, cứu trợ thiên tai, hỗ trợ người nghèo. Thông qua những đóng góp thiết thực này, công ty khẳng định cam kết phát triển bền vững gắn liền với cộng đồng, thể hiện vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm và nhân văn.



## 4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Bước sang năm 2026, Ban Lãnh đạo nhận định thị trường thép còn nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều cơ hội tăng trưởng nhờ sự phục hồi của hoạt động xây dựng dân dụng, công nghiệp và đầu tư cơ sở hạ tầng. Nhu cầu thép nội địa vẫn là động lực chính trong năm 2026.

Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng bền vững, mở rộng thị trường, và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và đặc biệt trong nước, tập trung sản xuất các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao (GL, PPGL) và thép hộp mạ kẽm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng bền vững, tập trung vào các định hướng chiến lược sau:

- ✓ **Nâng cao hiệu quả sản xuất:** Tiếp tục cải tiến công nghệ và tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí.
- ✓ **Tiếp tục gia tăng tỷ trọng sản phẩm** có biên lợi nhuận cao (thép mạ màu và mạ kẽm cao cấp), đồng thời tăng cường thị phần ổn định trong nước. củng cố hệ thống phân phối và tập trung vào các khu vực trọng điểm, tăng sản lượng bán hàng nội địa.
- ✓ **Tối ưu cơ cấu sản phẩm và khai thác** thêm các thị trường mới, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực có nhu cầu ổn định và có hiệu quả.
- ✓ **Tăng cường quản trị công ty** nhằm tối ưu hóa vận hành sản xuất kinh doanh, duy trì năng lực sản xuất tốt, quản trị tài chính linh hoạt và hiệu quả nhằm góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ **Tiếp tục tái cấu trúc toàn hệ thống** theo hướng quản lý tập trung.
- ✓ **Tăng cường chuyển đổi số và sử dụng AI** vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ **Tiếp tục nghiên cứu và phát triển đầu tư** các dự án theo định hướng nâng cao năng lực sản xuất và cải tiến công nghệ. Các dự án này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trong trung và dài hạn.

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 5 NĂM TỚI

Công ty đặt mục tiêu hoàn thiện xây dựng và khởi động Nhà máy 4 giai đoạn 1 với 300 nghìn tấn/năm (tổng công suất Nhà máy 4 thiết kế đạt 1,2 triệu tấn/năm), mở rộng danh mục sản phẩm sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường tăng trưởng (kỳ vọng 6-8%/năm). Công ty sẽ đa dạng hóa sản phẩm sang thép chuyên biệt (thiết bị gia dụng, nội thất, xe hơi), mở rộng phân khúc cao cấp, và củng cố thương hiệu. Tôn Đông Á tiếp tục kiên định với chiến lược “Chất lượng – Uy tín – Bền vững”, tăng cường xuất khẩu, đa dạng hóa mạng lưới bán hàng, và trở thành nhà sản xuất tôn mạ hàng đầu Việt Nam và quốc tế.

Tiếp tục chiến lược đầu tư chiều sâu, phát triển sản lượng sản xuất, công nghệ, và mở rộng danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu cao của các ngành nghề xây dựng, công nghiệp. Chú trọng đầu tư các thiết bị có công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang tính nhân văn, minh bạch, gìn giữ uy tín, kích thích sự sáng tạo, thúc đẩy học hỏi và tăng trưởng, tích cực tham gia các hoạt động phát triển vì cộng đồng.

## PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2025 là năm kinh tế thế giới còn nhiều bất định, ngành thép còn nhiều khó khăn và thách thức. Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp do đối mặt với các rào cản và phòng vệ thương mại.

Bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển của đất nước, Việt Nam đang đẩy mạnh các chiến lược phát triển kinh tế nhằm hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển theo định hướng của Chính phủ. Những định hướng này thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ cho hoạt động xây dựng và đầu tư công. Bên cạnh những thuận lợi, thị trường nội địa gặp những khó khăn khi tình trạng dư thừa do sản lượng xuất khẩu thu hẹp, thép nhập khẩu giá rẻ, việc gia tăng công suất và cạnh tranh gay gắt về giá.

Trong bối cảnh đó, Tôn Đông Á đã luôn theo dõi, chủ động và linh hoạt thực hiện các giải pháp tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, giữ vững Thị phần và đạt được kết quả hoạt động kinh doanh tích cực trong bối cảnh đầy thách thức và khó khăn. Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh.



Công tác quản trị rủi ro, quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ tiếp tục được tăng cường, đảm bảo nền tảng tài chính an toàn và bền vững cho sự phát triển lâu dài.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng và môi trường. Các chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất xanh và phát triển bền vững tiếp tục được triển khai nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao giá trị doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc vượt qua thách thức, duy trì hoạt động ổn định và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.



## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua. Trong bối cảnh thị trường thép và tôn mạ có nhiều biến động, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt, kịp thời thích ứng với diễn biến của thị trường và đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì ổn định.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết và định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, đồng thời tập trung tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và mở rộng thị trường tiêu thụ. Công tác điều hành được thực hiện theo hướng thận trọng, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Trong lĩnh vực quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chú trọng nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty được vận hành minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng tích cực triển khai các chương trình đầu tư, cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trong ngành tôn mạ. Đồng thời, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sản xuất

xanh, sử dụng hiệu quả nguồn lực và các chính sách đối với người lao động.

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực vượt qua các khó khăn, xây dựng phương án kinh doanh thích ứng và điều chỉnh linh hoạt với diễn biến của thị trường, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.



### 3. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, trên cơ sở nền tảng nội lực đã được tích lũy qua nhiều năm phát triển. Hội đồng quản trị định hướng Công ty tiếp tục kiên định các chiến lược trọng tâm phát huy nền tảng nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động nắm bắt cơ hội mới và từng bước nâng tầm vị thế của Tôn Đông Á trong chuỗi giá trị ngành tôn mạ.”

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất và cung cấp các sản phẩm thép chất lượng cao, đặc biệt là các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Tôn Đông Á sẽ tận dụng tối đa công suất sản xuất hiện tại và tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất để tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu chi phí.

Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối trong và ngoài nước, chọn lọc các thị trường quốc tế có tiềm năng lớn và mang lại hiệu quả.

Tiếp tục đầu tư và phát triển, nâng cao năng lực sản xuất và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh nhằm tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản trị sản xuất, nguyên vật liệu, hàng tồn kho và quản trị tài chính góp phần gia tăng biên lợi nhuận.

Hội đồng quản trị tiếp tục nâng cao hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả, cải tiến các quy trình, chính sách quản trị, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và ứng dụng công nghệ trong quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo sự phát triển bền vững. Công ty sẽ duy trì sự minh bạch trong các hoạt động tài chính, báo cáo và thông tin, giúp cổ đông và các bên liên quan có cái nhìn rõ ràng về tình hình hoạt động của công ty.

Nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục được xác định là yếu tố then chốt cho sự phát triển dài hạn của Công ty. Tôn Đông Á sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ lãnh đạo mạnh mẽ, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và gắn kết, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát và có những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với các biến động từ kinh tế và thị trường, đảm bảo Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đã đề ra tại ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị cam kết đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc triển khai hiệu quả các chiến lược đã đề ra, thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực từ quá trình sản xuất và nâng cao sự đóng góp của công ty đối với cộng đồng. Duy trì trách nhiệm xã hội và văn hóa doanh nghiệp nhân văn, duy trì các chương trình phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



Với nền tảng nội lực vững chắc cùng định hướng phát triển đúng đắn, Tôn Đông Á tin tưởng sẽ tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường, hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp tôn mạ uy tín hàng đầu trong khu vực, tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.

## PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	32,60%
2	Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	12,88%
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT không điều hành	6,57%
4	Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1,03%
5	Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT	1,10%
6	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	0,62%
7	Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0,15%
8	Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	0,10%



NGUYỄN THANH TRUNG  
Chủ tịch HĐQT

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng**

Ông Nguyễn Thanh Trung là cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tôn Đông Á. Ông từng công tác tại Tổng Công ty Cao su Việt Nam và Công ty TNHH XD-TM Mekong Việt Nam. Ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tôn Đông Á từ khi thành lập cho đến tháng 06/2021, tháng 06/2021 đến nay là Chủ tịch HĐQT của Công ty.



LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN  
Thành viên HĐQT

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Tài chính ngân hàng**

Bà Lê Thị Phương Loan là một trong 3 cổ đông sáng lập của Tôn Đông Á. Bà nắm chức vụ chủ chốt trong HĐQT từ khi thành lập năm 1998 cho đến nay.



NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH  
Thành viên HĐQT

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Quản trị Kinh doanh**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh là một trong 3 cổ đông sáng lập của Tôn Đông Á. Bà nắm chức vụ chủ chốt trong HĐQT từ khi thành lập năm 1998 cho đến nay.

**HỒ SONG NGỌC**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**TÓM TẮT LÝ LỊCH**Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

Ông Hồ Song Ngọc từng công tác tại Tiểu đoàn 22, Sư đoàn 98, Quân khu 9, Công ty Du lịch An Giang, Giám đốc Công ty TNHH Nước Giải Khát Hoàn Cầu An Giang, Giám đốc Công ty TNHH Minh Nguyên trước khi trở thành thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tôn Đông Á từ năm 2010 đến tháng 06/2021. Từ tháng 06/2021 đến Tháng 05/2025 là thành viên HĐQT thường trực kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Ông được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ tháng 06/2025 đến nay.

**ĐOÀN VĨNH PHƯỚC**Thành viên Hội đồng quản trị  
Tổng Giám đốc**TÓM TẮT LÝ LỊCH**Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kế hoạch hóa Kinh tế quốc dân**

Ông Đoàn Vĩnh Phước từng công tác tại Công ty TNHH Mekong. Năm 1998-2008 Ông giữ chức vụ Trưởng VPĐD tại TP. HCM của Tôn Đông Á và trở thành Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến Tháng 05/2025. Tháng 06/2025, Ông Đoàn Vĩnh Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc CTCP Tôn Đông Á. Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ 2009 cho đến nay.

**PHẠM QUỐC THẮNG**

Thành viên Hội đồng quản trị

**TÓM TẮT LÝ LỊCH**Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Sư phạm Hóa**

Ông Phạm Quốc Thắng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Nước Giải khát Hoàn Cầu An Giang và công tác tại Công ty Thực phẩm MeKong Gò Vấp. Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc của Tôn Đông Á từ năm 1998 đến năm 2008 và trở thành Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến tháng 05/2025. Ông Phạm Quốc Thắng là Thành viên HĐQT của Công ty từ 2009 cho đến nay.

**ĐOÀN DANH TUẤN**

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

**TÓM TẮT LÝ LỊCH**Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Quốc tế**

Ông Đoàn Danh Tuấn hiện đang là Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM Thép Toàn Thắng. Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tôn Đông Á từ tháng 05/2021 đến nay.

**NGÔ VĂN SINH**

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

**TÓM TẮT LÝ LỊCH**Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Điện**

Ông Ngô Văn Sinh từng công tác tại LS Industrial System và Schneider Electric. Hiện nay ông đang là Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần kỹ thuật Điện Miền Trung và giữ chức vụ thành viên HĐQT Tôn Đông Á từ tháng 05/2021 đến nay.

**B. CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐQT-TDA ngày 12/06/2025 quyết định thành lập các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị để tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế công ty. Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phù hợp với nguyên tắc về quản trị công ty đại chúng, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước khuyến nghị.

**Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm:**

- Ủy ban Chiến lược – Đầu tư – Phát triển
- Ủy ban Cố vấn cấp cao
- Ủy ban chính sách nhân sự
- Văn phòng Hội đồng Quản trị.

Từ thời điểm thành lập, các Ủy ban đã phát huy tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, quản trị nhân sự và giám sát hoạt động điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

C. SỐ CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2025

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CUỘC HỌP
1	Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	37
2	Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	37
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT không điều hành	37
4	Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	37
5	Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT	37
6	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	37
7	Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	37
8	Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	37

D. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/2025/NQ-HĐQT-TDA	13/01/2025	Thay đổi tên gọi của Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương	100%
2	02/2025/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	15/01/2025	Vay vốn đối với dự án “Nhà máy sản xuất các sản phẩm sau thép công suất 1,2 triệu tấn/năm – Giai đoạn 1” của Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tân Bình	100%
3	02/2025/NQ-HĐQT-TDA	25/02/2025	Thông qua thực hiện hợp đồng giao dịch phát sinh trong năm 2025 với tổ chức, cá nhân và người liên quan	100%
4	03/2025/NQ-HĐQT-TDA	28/02/2025	Triển khai đầu tư Nhà máy 5	100%
5	04/2025/NQ-HĐQT-TDA	01/03/2025	Thông qua trích lập quỹ và thù lao HĐQT, BKS, BTK 2024	100%
6	05/2025/NQ-HĐQT-TDA	18/03/2025	Đầu tư thêm vốn vào Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ	100%
7	06/2025/NQ-HĐQT-TDA	31/03/2025	Đầu tư thêm vốn vào Công ty Hưng Việt	100%
8	07/2025/NQ-HĐQT-TDA	31/03/2025	Bổ sung ngành nghề của Công ty Hưng Việt	100%
9	08/2025/NQ-HĐQT-TDA	21/04/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
10	09/2025/NQ-HĐQT-TDA	21/04/2025	Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
11	10/2025/NQ-HĐQT-TDA	22/04/2025	Góp vốn thành lập Công ty con (Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ 1)	100%
12	11/2025/NQ-HĐQT-TDA	22/04/2025	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty và cử người đại diện phần vốn góp, bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật Công ty Đông Á – Phú Mỹ 1	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
13	09/2025/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	22/04/2025	Phê duyệt cho Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ 1 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Đông Sài Gòn để triển khai dự án	100%
14	12/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	100%
15	13/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc	100%
16	14/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
17	15/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Kiểm soát viên LOG.HV nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
18	16/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Kiểm soát viên TDA.LA nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
19	17/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Kiểm soát viên TDA.DN nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
20	18/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Kiểm soát viên TDA.BN nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
21	19/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Bổ nhiệm Kiểm soát viên DA.PM nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
22	20/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Bổ nhiệm Kiểm soát viên DA.PM1 nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
23	21/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc LOG.HV nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
24	22/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc TDA.LA nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
25	23/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc TDA.DN nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
26	24/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Tái bổ nhiệm Giám đốc TDA.BN nhiệm kỳ 2025 – 2029	100%
27	25/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Thay đổi Người đứng đầu Địa điểm kinh doanh Sóng Thần 3	100%
28	26/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Thay đổi Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ	100%
29	27/2025/NQ-HĐQT-TDA	30/05/2025	Thay đổi Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	100%
30	28/2025/NQ-HĐQT-TDA	05/06/2025	Thành lập Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Tôn Đông Á tại Hậu Giang	100%
31	29/2025/NQ-HĐQT-TDA	05/06/2025	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư TDA.LA	100%
32	30/2025/NQ-HĐQT-TDA	12/06/2025	Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	100%
33	18/2025/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	12/06/2025	Kế hoạch kinh doanh năm 2025, cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tân Bình	100%
34	31/2025/NQ-HĐQT-TDA	14/07/2025	Thay đổi Chủ tịch Công ty, người đại diện pháp luật ĐA.PM1	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
35	32/2025/NQ-HĐQT-TDA	14/07/2025	Thay đổi Giấy phép kinh doanh ĐA.PM1	100%
36	33/2025/NQ-HĐQT-TDA	14/07/2025	Điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐĐKD TĐA.HG	100%
37	34/2025/NQ-HĐQT-TDA	16/07/2025	Thành lập Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An tại Cần Thơ	100%
38	35/2025/NQ-HĐQT-TDA	16/07/2025	Thành lập Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An tại KCN Phú Mỹ 1	100%
39	36/2025/NQ-HĐQT-TDA	25/07/2025	Thành lập Địa điểm kinh doanh Công ty CP Tôn Đông Á tại KCN Phú Mỹ 1	100%
40	37/2025/NQ-HĐQT-TDA	25/07/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu Chi trả cổ tức năm 2024	100%
41	38/2025/NQ-HĐQT-TDA	31/07/2025	Thay đổi bổ sung nhân sự trong Ủy ban cố vấn cấp cao	100%
42	24/2025/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiểm nghị quyết	05/09/2025	Thực hiện quan hệ tín dụng với ngân hàng Vietcombank	100%
43	39/2025/NQ-HĐQT-TDA	13/09/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2024	100%
44	40/2025/NQ-HĐQT-TDA	03/10/2025	Thông qua chuyển sàn giao dịch cổ phiếu GDA sang HOSE	100%
45	41/2025/NQ-HĐQT-TDA	03/10/2025	Thay đổi Giám đốc - người đại diện theo pháp luật LOG.HV	100%
46	42/2025/NQ-HĐQT-TDA	03/10/2025	Thay đổi Giám đốc - người đại diện theo pháp luật TĐA.LA	100%
47	43/2025/NQ-HĐQT-TDA	06/10/2025	Thay đổi con dấu công ty	100%
48	28A/2025/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiểm nghị quyết	10/10/2025	Vay hợp vốn đối với dự án "Nhà máy sản xuất các sản phẩm sau thép" của Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ tại ngân hàng BIDV - CN Tân Bình và Vietinbank - CN Đông Sài Gòn	100%
49	44/2025/NQ-HĐQT-TDA	20/11/2025	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ĐA.PM	100%
50	45/2025/NQ-HĐQT-TDA	01/12/2025	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh TĐA.BN	100%
51	46/2025/NQ-HĐQT-TDA	01/12/2025	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư TĐA.LA	100%
52	47/2025/NQ-HĐQT-TDA	22/12/2025	Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Gia Lai	100%
53	48/2025/NQ-HĐQT-TDA	31/12/2025	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Bình Định	100%

E. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò Hội đồng Quản trị độc lập trong việc bảo vệ an toàn vốn của cổ đông, đặc biệt bảo vệ lợi ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.

F. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

A. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông NGUYỄN NĂNG TÍN	Trưởng Ban	0,12%
2	Bà ĐINH THỊ THẢO LY	Thành viên	
3	Ông HOÀNG DUY NHẤT	Thành viên	



NGUYỄN NĂNG TÍN  
Trưởng Ban Kiểm soát

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí**

Ông Nguyễn Năng Tín từng làm Giảng viên tại ĐH Bách Khoa TP.HCM, từng công tác tại Công Ty Mekong GmbH- CHLB Đức, Cty TNHH Thương Mại - Xây Dựng Nam Hải. Ông được bầu làm Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 07/2011 và tháng 06/2023 đến nay là Trưởng Ban kiểm soát.



ĐINH THỊ THẢO LY  
Cử nhân kinh tế

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Bà Đinh Thị Thảo Ly từng công tác tại Sở Xây dựng Thái Nguyên và trở thành Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 06/2023



HOÀNG DUY NHẤT  
Thành viên Ban Kiểm soát

TÓM TẮT LÝ LỊCH

Trình độ chuyên môn: **Quản trị kinh doanh**

Ông Hoàng Duy Nhất từng công tác tại Saigon Auto, Shell Lubricants Viet Nam, Hiện đang là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH DV KT TM Ngọc Khiêm, Phó giám đốc Công ty TNHH Dược Phẩm Linh Ân và trở thành Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 06/2023.

B. SỐ CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ CUỘC HỌP
1	Ông NGUYỄN NĂNG TÍN	Trưởng ban kiểm sát	3
2	Bà ĐINH THỊ THẢO LY	Thành viên	3
3	Ông HOÀNG DUY NHẤT	Thành viên	3

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện vai trò giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các hoạt động giám sát được thực hiện như sau:

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT VÀ BTGD

Cơ chế phối hợp hoạt động: Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo thông tin giữa các bên luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng hạn. Việc trao đổi thông tin được thực hiện theo đúng nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Tham dự các cuộc họp định kỳ: Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, theo sát các quyết định, nghị quyết được đưa ra, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan quản trị.

Phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Ban Kiểm soát cũng phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo tiến trình diễn ra theo đúng quy định pháp lý và các yêu cầu của cổ đông.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban hành nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, chính sách, và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã tập trung vào các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, đảm bảo sự phát triển bền vững.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thông qua các buổi họp định kỳ, họp chuyên đề do công ty tổ chức, Ban kiểm soát đã tiếp nhận, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ và hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của BTGD, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng kế hoạch đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân công, phân cấp của Hội đồng Quản trị. Các hoạt động điều hành đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền và nhiệm vụ, không vượt quá các quy định đã được phê duyệt.

Xem xét báo cáo tài chính và kế hoạch sản xuất, kinh doanh: Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024, các Báo cáo tài chính quý của năm 2025 để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và tài chính hiện hành của Việt Nam, đảm bảo tính chính xác và phản ánh đúng tình hình tài chính, hoạt động của công ty.

D. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát và phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện đúng quy định pháp luật và các quy chế nội bộ.

Mối quan hệ phối hợp giữa các bên được duy trì thường xuyên và hiệu quả, được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vì lợi ích tối đa của cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật. Thông qua tham dự các cuộc họp định kỳ, việc cung cấp đầy đủ, rõ ràng các tài liệu, báo cáo, các thông tin liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh Công ty của HĐQT/ BTGD, BKS đã nắm bắt kịp thời các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đầu tư của Công ty, từ đó đóng đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ

Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật: Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về chứng khoán nói riêng. Các hoạt động của công ty đều được thực hiện đúng quy định pháp lý và minh bạch.

Giám sát Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BTGD: Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đặc biệt, Ban Kiểm soát đã theo dõi sát sao việc thực hiện các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, cũng như các vấn đề về tài chính.

Theo dõi công tác thông báo, công bố thông tin: Được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan

Giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông: Theo dõi và đánh giá việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo minh bạch, đúng trình tự thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông thực hiện đầy đủ quyền biểu quyết, tiếp cận thông tin và giám sát hoạt động của Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT, BKS và BTGD đã phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định của Công ty trong các năm tiếp theo.



3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

A. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Chi tiết thể hiện tại phần 34. Nghiệp vụ với các bên liên quan của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025.

B. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 01/01/2025-31/12/2025

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ/ MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG)
			SỐ CỔ PHIẾU	Tỷ lệ %	SỐ CỔ PHIẾU	Tỷ lệ %	
1	Trần Lệ Xuân	Kế Toán trưởng	27.400	0,02%	40.000	0,03%	Mua và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Hồng Nhung	Thư ký công ty/ Người Phụ trách quản trị công ty	55.000	0,05%	76.050	0,05%	Mua và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Lê Văn Công	Chồng của Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thư ký công ty/Người Phụ trách quản trị công ty	56.000	0,05%	79.300	0,05%	Mua và nhận cổ tức bằng cổ phiếu

C. HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Chi tiết thể hiện tại phần 34. Nghiệp vụ với các bên liên quan của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025.

D. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về cơ bản, Tôn Đông Á luôn tuân thủ các quy định về Quản trị công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép lá mạ nói chung, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tính đến 31/12/2025, Hội đồng Quản trị Công ty gồm 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, đáp ứng đúng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

PHẦN VI  
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG

# 1. THÔNG DIỆP VÀ CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại Tôn Đông Á, phát triển bền vững không chỉ là một định hướng chiến lược mà còn là nguyên tắc cốt lõi chi phối mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Doanh nghiệp kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, hướng đến việc tạo ra những giá trị bền vững và lâu dài cho cộng đồng, đối tác và khách hàng trong tương lai.

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong ngành thép, Tôn Đông Á không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm thép mạ chất lượng cao, đáp ứng những tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường. Song song với đó, công ty chú trọng triển khai các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và giảm

thiểu tác động đến hệ sinh thái. Thông qua định hướng này, Tôn Đông Á tiếp tục khẳng định vai trò dẫn đầu trong ngành, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế và xã hội.

Tôn Đông Á xác định việc áp dụng bộ tiêu chuẩn ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) là thước đo cho sự phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp. Chúng tôi không ngừng kiện toàn bộ máy quản trị minh bạch, tối ưu hóa các chỉ số môi trường trong sản xuất và thực hiện trách nhiệm xã hội một cách thực chất. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các khung tiêu chuẩn ESG không chỉ giúp GDA giảm thiểu rủi ro vận hành mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của doanh nghiệp trong việc đóng góp vào lộ trình Net Zero của quốc gia và tạo dựng niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư.



## SẢN XUẤT XANH

Tôn Đông Á luôn chú trọng áp dụng các công nghệ sản xuất hiện đại nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu phát thải và thúc đẩy hoạt động tái chế, góp phần bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả.



## PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty luôn coi con người là yếu tố then chốt của sự phát triển, không ngừng đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, khuyến khích sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực.



## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các chương trình bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững tại các địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.



## TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Doanh nghiệp tập trung xây dựng và gia tăng giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan thông qua việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác và cộng đồng.

# 2. CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2025

## A. QUẢN TRỊ MINH BẠCH VÀ TUÂN THỦ (TRỤ CỘT GOVERNANCE – QUẢN TRỊ)

### TỪNG BƯỚC HOÀN THIỆN KHUNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hệ thống quản trị phát triển bền vững của Công ty được tổ chức qua một quá trình từ cấp cao nhất đến các bộ phận thực hiện, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ và thống nhất trong việc triển khai chiến lược phát triển bền vững.



### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đưa ra định hướng chiến lược phát triển bền vững chung cho toàn bộ công ty và các chương trình hành động cụ thể. Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc xác định các mục tiêu dài hạn và các chính sách phát triển bền vững của công ty.

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Dựa trên định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc sẽ định hướng và chỉ đạo chung về việc phát triển bền vững cho công ty. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động chi tiết, đảm bảo chúng phù hợp với chiến lược tổng thể của công ty.

### CÁC BỘ PHẬN, PHÒNG BAN CHỨC NĂNG, NHÀ MÁY

Các bộ phận chức năng và nhà máy sẽ xây dựng và trình các kế hoạch hành động cụ thể theo mục tiêu đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, triển khai, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các kế hoạch, đảm bảo các hoạt động diễn ra đúng như kế hoạch và đạt được các mục tiêu đề ra.

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan luôn được Tôn Đông Á xác định là yếu tố quan trọng đối với sự thành công và phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Đối với từng nhóm đối tượng liên quan, Công ty áp dụng những phương thức tiếp cận và trao đổi thông tin phù hợp, đồng thời thận trọng nghiên cứu, đánh giá để kịp thời điều chỉnh các chính sách và hoạt động nhằm đáp ứng hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Bên cạnh đó, Tôn Đông Á tiếp tục triển khai nhiều chương trình và dự án hướng đến cộng đồng, góp phần cải thiện điều kiện sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững tại các địa phương nơi Công ty hoạt động. Những

nỗ lực này không chỉ thể hiện cam kết mạnh mẽ của doanh nghiệp mà còn là trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và các thế hệ tương lai.

Trên hành trình “Cùng xây cuộc sống xanh”, dưới sự định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc tổ chức triển khai và đảm bảo hiệu quả các chính sách phát triển bền vững tại Tôn Đông Á. Thông qua đó, Công ty hướng tới mục tiêu tạo dựng giá trị tối ưu cho các bên liên quan, đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc để hiện thực hóa khát vọng phát triển thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và hài hòa về xã hội.

BÊN LIÊN QUAN	HÌNH THỨC TƯƠNG TÁC	CÁC CHỦ ĐỀ ĐƯỢC QUAN TÂM
Cổ đông – Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"><li>Gặp gỡ trực tiếp;</li><li>ĐHĐCĐ;</li><li>Bản tin IR newsletters;</li><li>Website;</li><li>Phương tiện truyền thông đại chúng; Các kênh liên lạc khác (Email, Điện thoại...).</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững;</li><li>Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông;</li><li>Thông tin minh bạch.</li></ul>
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"><li>Hội nghị người lao động;</li><li>Hợp định kỳ hàng tuần/quý; • Hợp đánh giá mức độ hoàn thành công việc;</li><li>Kênh truyền thông nội bộ;</li><li>Đào tạo;</li><li>Email phòng nhân sự...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp;</li><li>Gia tăng quyền lợi, phúc lợi cho người lao động;</li><li>Chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến.</li></ul>
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"><li>Khảo sát mức độ hài lòng;</li><li>Hội nghị khách hàng</li><li>Các buổi trao đổi, gặp gỡ trực tiếp hoặc qua các liên lạc khác.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Chất lượng sản phẩm mang lại cho người sử dụng;</li><li>An toàn và hiệu quả trong thực tế sử dụng.</li></ul>
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"><li>Gặp gỡ trao đổi trực tiếp; qua các kênh liên lạc khác</li><li>Hợp đồng hợp tác với Nhà cung cấp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Hợp tác cùng phát triển, nâng cao lợi thế cạnh tranh.</li></ul>
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"><li>Phối hợp với Chính quyền địa phương tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tạo cơ hội nghề nghiệp, cải thiện thu nhập cho người dân địa phương;</li><li>Hỗ trợ phát triển kinh tế, hạ tầng ở địa phương.</li></ul>
Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"><li>Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Cơ quan ban ngành nhà nước tổ chức;</li><li>Tham gia các tổ chức, Hiệp hội Ngành.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của chính phủ, tích cực đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư.</li></ul>
Nhân hàng và tổ chức tín dụng	<ul style="list-style-type: none"><li>Gặp mặt trao đổi trực tiếp;</li><li>Hợp đồng tín dụng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Hiệu quả kinh doanh;</li><li>Khả năng chi trả cho các nhà cung cấp vốn.</li></ul>
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"><li>Các chương trình giao lưu, hợp tác báo chí, thông cáo báo chí về hoạt động Doanh nghiệp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.</li></ul>

B. THIẾT LẬP NỀN TẢNG SẢN XUẤT XANH (TRỤ CỘT ENVIRONMENTAL – MÔI TRƯỜNG)

TIẾP TỤC ĐẦU TƯ VÀO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

Trong năm 2025, Tôn Đông Á tiếp tục đầu tư vào hệ thống công nghệ sản xuất hiện đại đến từ Nhật Bản và châu Âu, tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và kiểm soát môi trường trong toàn bộ quy trình sản xuất. Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường và năng lượng như ISO 14001, ISO 50001, ISO 14064 và ISO 14067, nhằm kiểm soát khí nhà kính, giảm dấu chân carbon của sản phẩm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.



TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Kiểm kê và quản lý phát thải khí nhà kính

Tôn Đông Á triển khai hoạt động kiểm kê và quản lý phát thải khí nhà kính theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14064 và ISO 14067, qua đó xác định nguồn phát thải trong toàn bộ quy trình sản xuất. Việc xây dựng hệ thống dữ liệu phát thải giúp doanh nghiệp chủ động đánh giá mức độ tác động môi trường, đồng thời xây dựng lộ trình giảm phát thải phù hợp với định hướng phát triển bền vững.



Đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại và tiết kiệm năng lượng

Công ty không ngừng đầu tư, nâng cấp các dây chuyền sản xuất tiên tiến nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm thiểu lượng khí thải phát sinh. Các giải pháp kỹ thuật được áp dụng bao gồm cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất thiết bị và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nhiên liệu trong hoạt động sản xuất.



Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên

Tôn Đông Á chú trọng sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả, tăng cường tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất nhằm giảm lượng chất thải công nghiệp. Việc tối ưu hóa nguồn lực không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn góp phần hạn chế phát thải khí nhà kính trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.



### Áp dụng hệ thống quản lý môi trường và năng lượng:

Doanh nghiệp triển khai đồng bộ các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14001 về quản lý môi trường và ISO 50001 về quản lý năng lượng, qua đó kiểm soát chặt chẽ các yếu tố môi trường trong hoạt động sản xuất. Việc áp dụng các tiêu chuẩn này giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu phát thải và hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

### Phát triển sản phẩm thép mạ thân thiện với môi trường

Bên cạnh việc cải tiến quy trình sản xuất, Tôn Đông Á tập trung nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm thép mạ có độ bền cao, tuổi thọ dài và khả năng tái chế tốt. Điều này góp phần giảm nhu cầu thay thế vật liệu trong quá trình sử dụng, từ đó gián tiếp giảm lượng phát thải khí nhà kính.

### Nâng cao nhận thức về phát triển bền vững trong doanh nghiệp

Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm môi trường thông qua các chương trình đào tạo, tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về sử dụng năng lượng tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy các sáng kiến giảm phát thải trong toàn doanh nghiệp.

### Tối ưu hóa hệ thống quản lý năng lượng trong nhà máy

Công ty tăng cường giám sát và tối ưu hóa hệ thống quản lý năng lượng trong toàn bộ nhà máy nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng không cần thiết. Thông qua việc ứng dụng các giải pháp quản lý và kiểm soát tiêu thụ điện năng, doanh nghiệp từng bước nâng cao hiệu quả vận hành và góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính.

### Nghiên cứu và từng bước ứng dụng nguồn năng lượng sạch

Tôn Đông Á định hướng nghiên cứu và từng bước ứng dụng các nguồn năng lượng sạch trong hoạt động sản xuất và vận hành. Việc chuyển dịch sang các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường được xem là giải pháp quan trọng nhằm giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới mô hình sản xuất xanh.

### Tối ưu hóa hoạt động logistics và vận chuyển

Công ty chú trọng cải tiến hệ thống logistics, tối ưu hóa hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu trong chuỗi cung ứng. Việc nâng cao hiệu quả vận hành trong khâu vận chuyển không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

### Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý và vận hành

Doanh nghiệp từng bước triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, giảm sử dụng giấy tờ và tối ưu hóa quy trình làm việc. Việc ứng dụng công nghệ số góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và gián tiếp giảm tác động đến môi trường.



### CÁC SÁNG KIẾN TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG

#### Tham gia dự án thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công nghiệp:

Tôn Đông Á là doanh nghiệp trong ngành thép tham gia Dự án thúc đẩy thị trường đầu tư tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp, do Bộ Công Thương và các tổ chức quốc tế triển khai. Dự án hướng tới việc cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong các nhà máy công nghiệp và hỗ trợ thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam.

#### Kiểm toán năng lượng và tối ưu hóa quy trình sản xuất:

Công ty triển khai hoạt động kiểm toán năng lượng trong nhà máy, nhằm xác định các khu vực tiêu thụ năng lượng lớn trong dây chuyền sản xuất tôn mạ. Từ kết quả kiểm toán, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp tối ưu hóa vận hành thiết bị, nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm tiêu hao điện năng trong quá trình vận hành.

#### Ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại giúp giảm tiêu thụ điện:

Tôn Đông Á đầu tư các dây chuyền công nghệ hiện đại trong sản xuất thép mạ, cho phép nâng cao hiệu suất thiết bị và giảm mức tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm. Việc đổi mới công nghệ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí năng lượng, đồng thời giảm lượng phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất.



#### Triển khai hệ thống quản lý năng lượng trong nhà máy:

Doanh nghiệp từng bước xây dựng hệ thống quản lý năng lượng nhằm theo dõi và kiểm soát mức tiêu thụ điện, nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác trong toàn bộ hoạt động sản xuất. Việc quản lý năng lượng hiệu quả giúp phát hiện kịp thời các khu vực tiêu hao năng lượng lớn và đưa ra biện pháp cải thiện phù hợp.

#### Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng thay thế như năng lượng mặt trời và nhiên liệu sinh khối:

Trong quá trình sản xuất, công ty đã tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng như nhiên liệu sinh khối (biomass) và năng lượng mặt trời thay thế cho các nguồn nhiên liệu hóa thạch. Việc này giúp giảm lượng phát thải CO<sub>2</sub> và góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp.

#### Nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng trong doanh nghiệp:

Tôn Đông Á triển khai các chương trình đào tạo và tuyên truyền nội bộ nhằm nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm cho cán bộ và nhân viên. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với sử dụng năng lượng hiệu quả góp phần thúc đẩy các sáng kiến cải tiến trong hoạt động sản xuất.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình quản lý và vận hành các nhà máy trực thuộc, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi và cập nhật kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực môi trường. Các phòng ban chuyên môn được chỉ đạo triển khai áp dụng các quy định này vào thực tiễn hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường, kiểm soát và phân tích

các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đồng thời xây dựng và triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, phòng chống cháy nổ, cũng như thực hiện xử lý khí thải và chất thải theo đúng quy định hiện hành.

Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm nào liên quan đến pháp luật về các quy định về bảo vệ môi trường, do đó không phát sinh các hình thức xử phạt hay nghĩa vụ nộp phạt liên quan.

## C. CÁC HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (TRỤ CỘT SOCIAL – XÃ HỘI)

### ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công tác An toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT) được Công ty xác định là trách nhiệm ưu tiên của toàn bộ các cấp quản lý và là một nội dung quan trọng trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Công ty cam kết triển khai các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, loại bỏ hoặc giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể gây thương tích cho người lao động, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây thiệt hại về tài sản hoặc tác động tiêu cực đến môi trường.

Nhằm thực hiện các mục tiêu trên, Công ty cam kết xây dựng và duy trì hệ thống quản lý ATSKMT với các nội dung trọng tâm sau:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan; đồng thời đảm bảo các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ công nghiệp được thừa nhận.
- Bố trí đầy đủ nguồn lực, hệ thống và quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức độ rủi ro ATSKMT ở mức thấp nhất.
- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ có thể dẫn đến tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, gián đoạn sản xuất hoặc gây ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy hoạt động trao đổi thông tin và hợp tác với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác ATSKMT; đồng thời kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
- Tổ chức đào tạo và nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên về các quy định và kỹ năng liên quan đến ATSKMT phù hợp với vị trí công việc.
- Xây dựng và duy trì kế hoạch ứng phó khẩn cấp nhằm đảm bảo khả năng xử lý hiệu quả các tình huống sự cố phát sinh.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả quản lý.



## HÀNH TRÌNH NHÂN VĂN VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

**Hoạt động thiện nguyện:** Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, Tôn Đông Á luôn đề cao tinh thần chung tay vì cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với Nhà nước và xã hội thông qua nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa. Tính đến nay, Tôn Đông Á đã đóng góp hơn 54 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện triển khai thường niên thông qua các Quỹ – Hội – Ban ngành.

**Hỗ trợ giáo dục:** Tôn Đông Á đã phối hợp cùng Quỹ Giáo dục Huế Hiếu Học trao tặng hơn 500 suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng đạt thành tích tốt.

### Xây dựng cơ sở hạ tầng và hỗ trợ cộng đồng:

- Phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đã tổ chức hoạt động trao tặng 17.000 đồ dùng học tập cho 1.000 học sinh tại các trường chịu ảnh hưởng do bão lũ tháng 11/2025 vừa qua, như những hành trang nhỏ bé nhưng đầy yêu thương, tiếp thêm động lực để các em học sinh vững vàng trở lại với con chữ và giấc mơ học tập.
- Cây cầu mang tên Tôn Đông Á 3 chính thức được khởi công vào sáng ngày 10/07 tại ấp Cống, xã Phú Phụng, tỉnh Vĩnh Long nhằm thay thế cho cây cầu đã xuống cấp trầm trọng trước đó.
- Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh và người bạn đồng hành thân thiết – Công ty CP Tôn Đông Á, luôn cùng nhau tâm niệm triết lý nhân văn sâu sắc “cùng xây cuộc sống xanh”. Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình TP. Hồ Chí Minh “Non sông liền một dải”, HTV – Tôn Đông Á đã mang lại rất nhiều giá trị ý nghĩa.

Hoạt động tình nguyện và tri ân: Sáng ngày 14/01 vừa qua, tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh Bình Dương, trong không khí rộn ràng đón Xuân Ất Tỵ 2025, Tôn Đông Á tự hào khi đồng hành cùng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Dương (HCTĐ BD) trong chương trình “Tết Nhân ái – Xuân Ất Tỵ”, một hoạt động đầy ý nghĩa mang mùa xuân yêu thương đến những hoàn cảnh khó khăn.



### 3. ĐỊNH HƯỚNG 2026 VÀ TẦM NHÌN DÀI HẠN

“

Trong suốt hành trình hơn 27 năm qua, Tôn Đông Á đã đặt nền móng vững chắc cho một tương lai bền vững, nơi giá trị kinh tế, môi trường, và xã hội hòa quyện. Trong những năm tới, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á định hướng phát triển theo chiến lược tăng trưởng bền vững, gắn kết giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, doanh nghiệp chú trọng sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm phát thải và từng bước áp dụng các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á tiếp tục triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao phúc lợi cho người lao động. Công ty cũng tăng cường minh bạch trong quản trị và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu – phát triển nhằm hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp tôn thép phát triển bền vững hàng đầu tại Việt Nam.

”

## PHẦN VII

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 50

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3700255880 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính được đăng ký của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất các sản phẩm thép, và các sản phẩm cơ khí; mua bán các sản phẩm thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp và vận chuyển hàng hóa đường bộ.

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2023, cổ phiếu phổ thông của Công ty đã được phê duyệt để giao dịch với mã chứng khoán là "GDA" trên sàn UPCOM của Việt Nam. Đây là một thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty chưa niêm yết theo Quyết định số 881/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 08/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12 tháng 6 năm 2025, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu GDA từ sàn UPCOM qua niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ("HOSE"). Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất việc niêm yết tại HOSE.

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một (1) văn phòng đại diện tại Số 21 - 23 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch	
Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
	Thành viên	từ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên	
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên	
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên	
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên độc lập	
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên độc lập	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát ("BKS") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng ban
Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên
Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Vĩnh Phước	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
	Phó Tổng Giám đốc	đến ngày 31 tháng 5 năm 2025
Ông Hồ Song Ngọc	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
Ông Lâm Vĩnh Hảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
Ông Đỗ Hữu Văn	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Quốc Thắng	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thanh Trung	
Ông Đoàn Vĩnh Phước	từ ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ông Hồ Song Ngọc	đến ngày 9 tháng 6 năm 2025

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đoàn Vĩnh Phước  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2026



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 11661432/68633848-HN

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Lê Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1588-2023-004-1



Lý Hồng Mỹ  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4175-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>9.110.171.708.130</b>	<b>10.338.423.091.776</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>727.802.355.742</b>	<b>811.027.391.399</b>
111	1. Tiền		618.028.446.343	811.027.391.399
112	2. Các khoản tương đương tiền		109.773.909.399	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>2.709.253.380.470</b>	<b>3.221.633.265.825</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	2.709.253.380.470	3.221.633.265.825
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.673.178.163.370</b>	<b>1.242.365.214.255</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.506.795.302.935	1.211.559.391.880
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	73.697.607.135	14.341.792.110
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	88.708.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	35.736.944.015	47.367.616.434
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(31.759.690.715)	(30.903.586.169)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>3.582.329.782.499</b>	<b>4.584.590.741.297</b>
141	1. Hàng tồn kho		3.651.740.541.116	4.835.991.887.109
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(69.410.758.617)	(251.401.145.812)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>417.608.026.049</b>	<b>478.806.479.000</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	29.255.297.940	32.029.733.527
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	387.340.927.601	446.756.758.633
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	1.011.800.508	19.986.840

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.790.394.792.886</b>	<b>2.600.544.115.619</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>11.488.194.916</b>	<b>13.524.804.916</b>
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn		6.435.000	6.435.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	11.481.759.916	13.518.369.916
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.864.364.245.681</b>	<b>1.942.246.136.936</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.648.782.100.649	1.715.803.984.870
222	Nguyên giá		4.721.876.748.746	4.558.176.045.474
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.073.094.648.097)	(2.842.372.060.604)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	91.515.291.265	103.377.490.380
225	Nguyên giá		144.995.180.732	137.560.662.212
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(53.479.889.467)	(34.183.171.832)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	124.066.853.767	123.064.661.686
228	Nguyên giá		143.531.273.727	141.291.673.727
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.464.419.960)	(18.227.012.041)
240	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>216.849.723.688</b>	<b>65.722.024.716</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	15.1	27.902.442.105	25.621.793.759
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.2	188.947.281.583	40.100.230.957
250	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>260.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	260.000.000.000	110.000.000.000
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>437.692.628.601</b>	<b>469.051.149.051</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	410.190.019.761	404.395.240.995
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	32.3	20.592.104.588	56.872.498.004
269	3. Lợi thế thương mại	16	6.910.504.252	7.783.410.052
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>11.900.566.501.016</b>	<b>12.938.967.207.395</b>


Công ty Cổ phần Tôn Đông Á


B01-DN/HN


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025


VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>7.933.576.483.500</b>	<b>9.123.862.004.956</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.747.212.109.796</b>	<b>9.001.585.506.436</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.413.145.833.265	1.842.938.322.215
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	34.762.012.507	60.367.214.283
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	99.860.391.505	225.462.074.067
314	4. Phải trả người lao động		35.255.136.415	37.039.947.871
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	10.288.498.337	12.039.866.765
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	5.696.414.951	2.755.507.742
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23	6.101.424.587.126	6.778.798.090.852
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	46.779.235.690	42.184.482.641
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>186.364.373.704</b>	<b>122.276.498.520</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23	186.364.373.704	66.590.834.558
339	2. Trái phiếu chuyển đổi	23	-	55.685.663.962
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.966.990.017.516</b>	<b>3.815.105.202.439</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	24.1	<b>3.966.990.017.516</b>	<b>3.815.105.202.439</b>
411	1. Vốn cổ phần		1.490.988.510.000	1.146.915.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.490.988.510.000	1.146.915.100.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		834.436.453.483	834.436.453.483
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		1.931.977.742	1.931.977.742
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(550.891.189)	-
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		3.430.602.730	3.430.602.730
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.610.207.790.905	1.826.339.918.321
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.338.362.554.602	1.484.481.936.182
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		271.845.236.303	341.857.982.139
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		26.545.573.845	2.051.150.163
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>11.900.566.501.016</b>	<b>12.938.967.207.395</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

  
Võ Công Danh  
Người lập

  
Trần Lệ Xuân  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Vĩnh Phước  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	15.335.166.620.272	19.154.277.660.034
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(24.790.851.043)	(18.429.005.144)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	15.310.375.769.229	19.135.848.654.890
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(14.310.883.043.897)	(17.686.750.643.221)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		999.492.725.332	1.449.098.011.669
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	319.981.108.850	435.949.021.441
22	7. Chi phí tài chính	27	(366.857.926.967)	(353.542.976.914)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(274.494.293.542)	(242.616.957.479)
25	8. Chi phí bán hàng	28	(481.796.016.901)	(1.027.104.586.587)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(110.636.759.197)	(111.461.006.673)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		360.183.131.117	392.938.462.936
31	11. Thu nhập khác	31	9.172.875.800	38.761.593.021
32	12. Chi phí khác	31	(13.423.901.210)	(3.629.819.767)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	31	(4.251.025.410)	35.131.773.254
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		355.932.105.707	428.070.236.190
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(47.744.480.561)	(121.336.981.359)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	(36.280.393.416)	35.036.129.570
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		271.907.231.730	341.769.384.401

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		271.845.236.303	341.857.982.139
62	19. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát		61.995.427	(88.597.738)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33	1.823	2.097
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33	1.793	2.062

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

  
Võ Công Danh  
Người lập

  
Trần Lệ Xuân  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Vĩnh Phước  
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>355.932.105.707</b>	<b>428.070.236.190</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định ("TSCĐ")	12, 13, 14, 16	264.729.117.086	349.156.456.461
03	(Hoàn nhập) trích lập dự phòng (Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(181.134.282.649)	172.951.515.479
04	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.574.760.071)	17.001.518.002
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(219.741.379.987)	(223.806.660.841)
06	Chi phí lãi vay	27	274.494.293.542	242.616.957.479
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>490.705.093.628</b>	<b>985.990.022.770</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(232.184.651.543)	458.947.861.176
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		1.181.970.697.647	(1.630.719.625.827)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(496.573.260.317)	37.613.940.471
12	Tăng chi phí trả trước		(14.467.949.942)	(121.772.084.378)
14	Tiền lãi vay đã trả		(275.803.129.228)	(240.512.605.658)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(120.792.056.677)	(19.705.145.826)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(21.459.654.914)	(23.157.557.608)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>511.395.088.654</b>	<b>(553.315.194.880)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(366.045.392.642)	(53.817.993.212)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		7.755.885.186	20.153.131.036
23	Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(8.819.969.788.048)	(10.794.579.228.649)
24	Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay		9.093.641.673.403	9.889.645.833.486
27	Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay		226.249.977.214	241.670.213.543
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>141.632.355.113</b>	<b>(696.928.043.796)</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B03-DN/HN


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

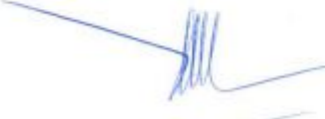
VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		14.132.570.972.669	17.878.425.321.332
34	Tiền trả nợ gốc vay		(14.719.734.085.389)	(16.856.812.627.044)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(34.138.515.822)	(38.146.869.198)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	24.2	(114.685.335.000)	(116.212.720.350)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính</b>		<b>(735.986.963.542)</b>	<b>867.253.104.740</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>(82.959.519.775)</b>	<b>(382.990.133.936)</b>
60	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>811.027.391.399</b>	<b>1.193.754.292.296</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(265.515.882)	263.233.039
70	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	4	<b>727.802.355.742</b>	<b>811.027.391.399</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

  
Võ Công Danh  
Người lập

  
Trần Lê Xuân  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Vĩnh Phước  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3700255880 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính được đăng ký của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất các sản phẩm thép, và các sản phẩm cơ khí; mua bán các sản phẩm thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp và vận chuyển hàng hóa đường bộ.

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2023, cổ phiếu phổ thông của Công ty đã được phê duyệt để giao dịch với mã chứng khoán là "GDA" trên sàn UPCOM của Việt Nam. Đây là một thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty chưa niêm yết theo Quyết định số 881/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 08/2025/NQ-DHĐCĐTN-TDA ngày 12 tháng 6 năm 2025, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu GDA từ sàn UPCOM qua niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ("HOSE"). Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất việc niêm yết tại HOSE.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một (1) văn phòng đại diện tại Số 21 - 23 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 1.367 người (ngày 1 tháng 1 năm 2025: 1.481 người)

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có tám (8) công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6). Chi tiết như sau:

Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết(%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1. Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh	Mua bán thép các loại	Đang hoạt động	100	100
2. Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng	Mua bán thép các loại	Đang hoạt động	100	100
3. Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An	Mua bán và sản xuất các sản phẩm thép	Đang hoạt động	100	100
4. Công ty TNHH Logistics Hưng Việt (trước đây là Công ty TNHH MTV Logistics Hưng Việt)	Cung cấp dịch vụ vận tải	Đang hoạt động	100	100
5. Công ty TNHH Đầu tư và Địa ốc Đông Á Miền Trung	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	Trước hoạt động	95	95
6. Công ty TNHH Đông Á - Phú Mỹ ("Đông Á Phú Mỹ")	Mua bán và sản xuất các sản phẩm thép	Trước hoạt động	100	100
7. Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ 1 ("Đông Á Phú Mỹ 1") (*)	Mua bán và sản xuất các sản phẩm thép	Đang hoạt động	100	-
8. PT Indo Vina Steel (**)	Mua bán và sản xuất các sản phẩm thép	Đang hoạt động	51	-

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

(\*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/2025/NQ-HĐQT-TDA ngày 22 tháng 4 năm 2025, Công ty đã thành lập Đông Á Phú Mỹ 1 theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng Ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3502544376 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 4 năm 2025 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

(\*\*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 19/2024/NQ-HĐQT-TDA ngày 19 tháng 11 năm 2024, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty PT Indo Vina Steel tại Indonesia theo Giấy phép kinh doanh theo mô hình quản lý rủi ro số 2211240061376 do Bộ trưởng Bộ Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Hậu cần Indonesia cấp ngày 22 tháng 11 năm 2024. Công ty đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam phê duyệt đầu tư ra nước ngoài theo Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra Nước ngoài số 202501420 vào ngày 28 tháng 2 năm 2025. (Thuyết minh số 24.1)

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

## Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

## 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## 2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

## 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

## Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

## 3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - Giá gốc thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

## Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Tài sản khác	5 - 10 năm

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn từ 9 đến 44 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

## Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

## 3.12 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## 3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

## 3.14 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

## 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch, ngoại trừ các khoản phải trả gốc ngoại tệ đã sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

## 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

*Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài*

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn/Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất, được thực hiện như sau:

- ▶ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn/Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán;
- ▶ Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

## 3.16 Vốn góp của chủ sở hữu

*Cổ phiếu phổ thông*

Cổ phiếu phổ thông phần có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

## 3.17 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Cổ tức*

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được Hội đồng Quản trị quyết định chi trả.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## 3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

*Doanh thu từ tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.19 Thuế

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản thuế thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty dựa theo vị trí của khách hàng.

Ngoài ra, đối với báo cáo bộ phận theo hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đánh giá hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất các sản phẩm thép, các hoạt động cung cấp dịch vụ khác của Nhóm Công ty chiếm không trọng yếu trong kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là ngành nghề sản xuất các sản phẩm thép và không cần phải trình bày thông tin báo cáo bộ phận theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	178.824.833	503.754.559
Tiền gửi ngân hàng	614.649.621.510	810.523.636.840
Tiền đang chuyển	3.200.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	109.773.909.399	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>727.802.355.742</b>	<b>811.027.391.399</b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 4,2%/năm đến 4,5%/năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>2.709.253.380.470</b>	<b>3.221.633.265.825</b>
Trái phiếu (*)	2.457.253.380.470	2.622.633.265.825
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	252.000.000.000	599.000.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>
Trái phiếu (*)	260.000.000.000	110.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.969.253.380.470</b>	<b>3.331.633.265.825</b>

(\*) Số cuối năm thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu được phát hành bởi các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp, và hưởng lãi suất từ 5,68%/năm đến 9,00%/năm, trong đó:

- Khoản trái phiếu trị giá 1.130.929.465.676 VND đã được tắt toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Các trái phiếu còn lại được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, được tự do chuyển nhượng và được phân loại dựa trên thời điểm mà Nhóm Công ty dự kiến chuyển nhượng.

Như đã được trình bày tại *Thuyết minh số 23*, Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu nêu trên để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

(\*\*) Đây là khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 7,9%/năm.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ bên thứ ba	1.506.795.302.935	1.205.132.287.123
Trong đó:		
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Minh Minh	169.850.422.798	83.351.268.948
- Công ty TNHH Sắt Thép Ngọc Biển	135.212.477.639	39.105.145.285
- Duferco Sa	18.051.516.416	135.400.512.027
- Eusider S.P.A.	-	101.077.644.156
- Khác	1.183.680.886.082	846.197.716.707
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 34)	-	6.427.104.757
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.506.795.302.935</b>	<b>1.211.559.391.880</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(31.759.690.715)	(30.903.586.169)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>1.475.035.612.220</b>	<b>1.180.655.805.711</b>

Như đã được trình bày tại *Thuyết minh số 23*, Nhóm Công ty đã sử dụng một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nêu trên để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	30.903.586.169	25.398.513.009
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	856.104.546	5.505.073.160
Số cuối năm	31.759.690.715	30.903.586.169

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Chi tiết tình hình nợ xấu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi ước tính	Giá gốc	Dự phòng
<b>Quá hạn thanh toán trên 3 năm</b>					
- Totem Steel International	27.679.652.800	(27.679.652.800)	-	26.823.548.254	(26.823.548.254)
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang Vinh	2.282.275.444	(2.282.275.444)	-	2.282.275.444	(2.282.275.444)
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Á Châu Lê Anh	1.367.878.669	(1.367.878.669)	-	1.367.878.669	(1.367.878.669)
- Khác	429.883.802	(429.883.802)	-	429.883.802	(429.883.802)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>31.759.690.715</b>	<b>(31.759.690.715)</b>	<b>-</b>	<b>30.903.586.169</b>	<b>(30.903.586.169)</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Danieli Co., Ltd	19.675.195.813	-
PRC Technology (Beijing) Co., Ltd	12.301.011.000	-
Shanghai Jingxiang Industrial Co., Ltd	11.565.427.680	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Quảng cáo Á Đông	506.843.001	3.924.391.591
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Phát	-	5.255.725.342
Khác	29.649.129.641	5.161.675.177
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>73.697.607.135</b>	<b>14.341.792.110</b>

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đây là khoản cho hai cá nhân vay tín chấp có kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 6,50%/năm.

9. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>35.736.944.015</b>	<b>47.367.616.434</b>
Lãi dự thu	24.333.953.686	29.806.028.638
Ký quỹ, ký cược	7.155.728.250	11.295.605.400
Tạm ứng nhân viên	315.997.628	431.419.412
Phải thu về chi hộ	237.623.800	189.062.400
Khác	3.693.640.651	5.645.500.584
<b>Dài hạn</b>	<b>11.481.759.916</b>	<b>13.518.369.916</b>
Ký quỹ, ký cược	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.218.703.931</b>	<b>60.885.986.350</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	1.241.192.270.843	1.605.025.899.552
Nguyên vật liệu	1.011.079.114.148	1.781.098.691.630
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang - Bán thành phẩm	883.837.345.726	616.534.422.307
Hàng mua đang đi trên đường	470.467.895.742	782.090.916.278
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	41.285.560.434	46.522.923.242
Công cụ, dụng cụ	2.872.590.890	3.200.550.074
Hàng hóa	1.005.763.333	1.518.484.026
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.651.740.541.116</b>	<b>4.835.991.887.109</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(69.410.758.617)	(251.401.145.812)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>3.582.329.782.499</b>	<b>4.584.590.741.297</b>

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 23*, Nhóm Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho nêu trên để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	251.401.145.812	83.954.703.493
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	69.410.758.617	251.401.145.812
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(251.401.145.812)	(83.954.703.493)
Số cuối năm	69.410.758.617	251.401.145.812

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>29.255.297.940</b>	<b>32.029.733.527</b>
Công cụ, dụng cụ đang dùng	18.362.884.938	18.279.263.444
Bảo hiểm	4.119.481.369	3.284.154.735
Chi phí bảo trì, bảo dưỡng	2.077.805.059	5.921.567.432
Khác	4.695.126.574	4.544.747.916
<b>Dài hạn</b>	<b>410.190.019.761</b>	<b>404.395.240.995</b>
Tiền thuê đất trả trước (*)	269.434.429.971	286.977.016.879
Công cụ, dụng cụ đang dùng	90.728.447.899	79.928.271.985
Chi phí quảng cáo	40.006.460.324	27.062.491.466
Khác	10.020.681.567	10.427.460.665
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>439.445.317.701</b>	<b>436.424.974.522</b>

(\*) Như được trình bày tại *Thuyết minh số 23*, Nhóm Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất nêu trên để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	795.356.293.262	3.514.721.429.889	229.574.874.157	4.558.176.045.474
Mua trong năm	109.515.995.165	26.748.397.280	10.443.963.106	150.089.158.551
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	35.003.450.421	-	35.003.450.421
Thanh lý	(4.913.553.094)	(4.574.076.478)	(11.391.306.412)	(346.883.625)
Số cuối năm	899.958.735.333	3.571.899.201.112	228.627.530.851	4.721.876.748.746
<b>Trong đó:</b>				
Đã khấu hao hết	38.230.625.181	1.220.971.935.496	58.443.428.256	1.331.637.888.121
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	279.591.512.110	2.374.075.547.766	172.014.622.891	2.842.372.060.604
Khấu hao trong năm	37.960.594.356	183.871.193.189	20.504.258.830	39.086.504
Thanh lý	(2.793.188.031)	(2.023.789.399)	(7.341.818.517)	(274.616.201)
Số cuối năm	314.758.918.435	2.555.922.951.556	185.177.063.004	26.725.736
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	515.764.781.152	1.140.645.882.123	57.560.251.466	1.715.803.984.870
Số cuối năm	585.199.816.898	1.015.976.249.556	43.450.467.847	1.648.782.100.649

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 23*, Nhóm Công ty đã sử dụng một số tài sản có định hữu hình nêu trên để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	26.241.620.302	111.319.041.910	137.560.662.212
Thuê trong năm	-	7.434.518.520	7.434.518.520
Số cuối năm	26.241.620.302	118.753.560.430	144.995.180.732
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	3.772.188.754	30.410.983.078	34.183.171.832
Khấu hao trong năm	2.624.162.029	16.672.555.606	19.296.717.635
Số cuối năm	6.396.350.783	47.083.538.684	53.479.889.467
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	22.469.431.548	80.908.058.832	103.377.490.380
Số cuối năm	19.845.269.519	71.670.021.746	91.515.291.265

Nhóm Công ty thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải. Theo các hợp đồng thuê tài chính đã ký, Nhóm Công ty có thể mua lại máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải khi thời gian thuê hết hạn. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong *Thuyết minh* 23.3.

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	117.526.300.000	23.765.373.727	141.291.673.727
Mua trong năm	-	2.110.600.000	2.110.600.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	129.000.000	129.000.000
Số cuối năm	117.526.300.000	26.004.973.727	143.531.273.727
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	16.337.924.227	16.337.924.227
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	18.227.012.041	18.227.012.041
Hao mòn trong năm	-	1.237.407.919	1.237.407.919
Số cuối năm	-	19.464.419.960	19.464.419.960
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	117.526.300.000	5.538.361.686	123.064.661.686
Số cuối năm	117.526.300.000	6.540.553.767	124.066.853.767

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

15.1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	VND Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án đất nền	27.902.442.105	25.621.793.759

15.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc thiết bị ở Phú Mỹ 1	70.615.238.020	-
Nhà cửa, vật kiến trúc ở Phú Mỹ 1	69.604.405.889	-
Nhà máy Phú Mỹ	21.910.439.502	278.500.000
Cải tạo văn phòng đại diện	20.218.389.943	4.689.280.536
Hệ thống điện mặt trời áp mái	-	35.003.450.421
Khác	6.598.808.229	129.000.000
TỔNG CỘNG	188.947.281.583	40.100.230.957

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND Số tiền
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	8.729.058.002
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	945.647.950
Phân bổ trong năm	872.905.800
Số cuối năm	1.818.553.750
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	7.783.410.052
Số cuối năm	6.910.504.252

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho bên thứ ba	512.387.322.299	1.130.440.875.705
Trong đó:		
- Jfe Shoji Corporation	132.138.569.750	241.554.692.470
- Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	93.954.452.418	125.435.599.670
- Công ty TNHH KCC (Việt Nam)	63.517.219.982	55.883.429.913
- Metal One Corporation	-	195.390.481.582
- Khác	222.777.080.149	512.176.672.070
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 34)	900.758.510.966	712.497.446.510
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.413.145.833.265</b>	<b>1.842.938.322.215</b>

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hanwa Singapore (Private) Limited	10.222.917.433	13.664.536.255
H.S.I.I Co., Ltd.	7.659.454.160	-
LLC Dives-Plus	3.676.265.081	-
ST.International Co.,Ltd	-	7.533.595.183
Artsteel Canada Inc	-	6.260.012.100
P.E. Dives-Plus	-	6.062.602.320
Khác	13.203.375.833	26.846.468.425
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.762.012.507</b>	<b>60.367.214.283</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế GTGT được khấu trừ	446.756.758.633	1.642.369.169.812	(1.701.785.000.844)	387.340.927.601
Thuế thu nhập cá nhân	-	280.829.387	-	280.829.387
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.986.840	-	-	19.986.840
Khác	-	710.984.281	-	710.984.281
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>446.776.745.473</b>	<b>1.643.360.983.480</b>	<b>(1.701.785.000.844)</b>	<b>388.352.728.109</b>
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	120.792.056.675	47.744.480.561	(120.792.056.677)	47.744.480.559
Thuế GTGT	98.752.601.185	1.804.126.261.219	(1.857.675.280.474)	45.203.581.930
Thuế thu nhập cá nhân	5.713.743.921	16.405.566.507	(21.792.618.026)	326.692.402
Thuế bảo vệ môi trường	64.800.000	226.800.000	(259.200.000)	32.400.000
Thuế nhập khẩu	138.872.286	459.863.934	(474.442.808)	124.293.412
Khác	-	6.970.986.922	(542.043.720)	6.428.943.202
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>225.462.074.067</b>	<b>1.875.933.959.143</b>	<b>(2.001.535.641.705)</b>	<b>99.860.391.505</b>

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	9.136.658.494	10.251.323.384
Khác	1.151.839.843	1.788.543.381
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.288.498.337</b>	<b>12.039.866.765</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thủ lao HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT (Thuyết minh số 24.1)	3.158.035.756	-
Khác	2.538.379.195	2.755.507.742
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.696.414.951</b>	<b>2.755.507.742</b>

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	46.779.235.690	42.184.482.641

Chi tiết tăng (giảm) quỹ khen thưởng, phúc lợi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	42.184.482.641	34.118.454.233
Cộng: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.054.407.963	28.674.266.001
Trừ: Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi	(21.459.654.914)	(20.608.237.593)
Số cuối năm	46.779.235.690	42.184.482.641

23. VAY, NỢ THUÊ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.101.424.587.126</b>	<b>6.778.798.090.852</b>
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.1)	5.928.729.249.974	6.744.616.035.491
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.2)	29.251.943.724	3.211.122.995
UPAS L/C (*)	59.222.137.848	-
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.3)	28.535.591.618	30.970.932.366
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 23.4)	55.685.663.962	-
<b>Dài hạn</b>	<b>186.364.373.704</b>	<b>122.276.498.520</b>
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.2)	167.544.136.680	24.083.422.460
Nợ thuê tài chính (Thuyết minh số 23.3)	18.820.237.024	42.507.412.098
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 23.4)	-	55.685.663.962
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.287.788.960.830</b>	<b>6.901.074.589.372</b>

(\*) Đây là các khoản phải trả liên quan đến việc mua hàng tồn kho và trong đó một phần được thực hiện dưới hình thức thư tín dụng trả chậm thanh toán ngày (UPAS L/C) phát hành bởi ngân hàng thương mại cổ phần.

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VAY, NỢ THUÊ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Tính hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Phân loại lại
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>6.778.798.090.852</b>	<b>14.013.690.676.616</b>	<b>(14.804.537.379.646)</b>	<b>113.473.199.304</b>
Vay ngân hàng	6.744.616.035.491	13.954.468.538.768	(14.770.355.324.285)	-
Vay ngân hàng - VND	3.513.487.754.429	11.607.672.110.063	(9.192.430.614.518)	-
Vay ngắn hạn - USD	3.231.128.281.062	2.346.796.428.705	(5.577.924.709.767)	-
UPAS L/C	-	59.222.137.848	-	-
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.211.122.995	-	(3.211.122.995)	29.251.943.724
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	30.970.932.366	-	(30.970.932.366)	28.535.591.618
Trái phiếu chuyển đổi đến hạn trả	-	-	-	55.685.663.962
<b>Vay dài hạn</b>	<b>122.276.498.520</b>	<b>181.896.296.053</b>	<b>(4.335.221.565)</b>	<b>(113.473.199.304)</b>
Vay ngân hàng	24.083.422.460	173.880.296.053	(1.167.638.109)	(29.251.943.724)
Nợ thuê tài chính	42.507.412.098	8.016.000.000	(3.167.583.456)	(28.535.591.618)
Trái phiếu chuyển đổi	55.685.663.962	-	-	(55.685.663.962)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.901.074.589.372</b>	<b>14.195.586.972.669</b>	<b>(14.808.872.601.211)</b>	<b>-</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23.

VAY, NỢ THUẾ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

23.1

Vay ngắn hạn ngân hàng

Nhóm Công ty vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn thanh toán	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn ("Vietinbank DSG")				
Khoản vay 1	1.920.997.797.170	-	5 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và trái phiếu
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ("BIDV")				
Khoản vay 1	2.232.430.367.788	-	6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và trái phiếu
Khoản vay 2	5.507.351.437	-	3 tháng từ ngày nhận nợ vay	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương ("VCB")				
Khoản vay 1	487.811.957.428	-	6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
Khoản vay 2	6.427.299.504	-	4 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho, hợp đồng tiền gửi và các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ("VIB")				
Khoản vay 1	198.554.512.470	-	6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ("TCB")				
Khoản vay 1	434.165.455.574	-	6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành ("TPB")				
Khoản vay 1	121.451.528.399	-	Từ 4 đến 6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho

35

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á					B09-DN/HN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)					
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày					
23.	VAY, NỢ THUẾ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)				
23.1	Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)				
Nhóm Công ty vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau: (tiếp theo)					
Ngân hàng	Số cuối năm	Nguyên tệ	Kỳ hạn thanh toán	Hình thức đảm bảo	
	(VND)	(USD)			
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) - Chi nhánh Hồ Chí Minh ("UOB")					
Khoản vay 1	221.837.104.070	-	4 tháng kể từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB")					
Khoản vay 1	299.545.876.134	-	6 tháng từ ngày nhận nợ vay	Hàng tồn kho	
TỔNG CỘNG	5.928.729.249.974	-			
Lãi suất của các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 4,4%/năm đến 7,0%/năm.					

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VAY, NỢ THUẾ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

23.2 Vay dài hạn ngân hàng

Nhóm Công ty vay dài hạn từ ngân hàng nhằm tài trợ chi phí đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái và dự án nhà máy sản xuất ống hộp mạ kẽm của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn thanh toán	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn				
Khoản vay 1	163.955.372.147	-	7 năm kể từ ngày nhận nợ vay	Dự án nhà máy sản xuất ống hộp mạ kẽm
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)				
Khoản vay 1	32.840.708.257	-	5 năm kể từ ngày nhận nợ vay	Hệ thống điện mặt trời áp mái
TỔNG CỘNG	196.796.080.404	-		
Trong đó				
Vay dài hạn	167.544.136.680			
Vay dài hạn đến hạn trả	29.251.943.724			

Lãi suất của các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 6,2%/năm đến 7,1%/năm.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VAY, NỢ THUẾ TÀI CHÍNH VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

23.3 Thuế tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê máy móc thiết bị và phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam, Công ty TNHH Một Thành Viên cho thuê Tài chính Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuê tài chính	
	Nợ gốc		Nợ gốc		
Dưới 1 năm	31.018.606.726	2.483.015.108	28.535.591.618	35.433.105.355	30.970.932.366
Từ 1 - 5 năm	19.748.323.897	928.086.873	18.820.237.024	45.410.776.165	42.507.412.098
TỔNG CỘNG	50.766.930.623	3.411.101.981	47.355.828.642	80.843.881.520	73.478.344.464

23.4 Trái phiếu chuyển đổi

Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Lãi suất chiết khấu (%/năm)	Cấu phần vốn (Thuyết minh số 24.1)	Cấu phần nợ (VND)
2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742
Số đầu năm và số cuối năm						55.685.663.962
Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Nhóm Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu ("HĐĐMTP") với Công ty TNHH Posco Việt Nam ("Posco Việt Nam"), một công ty con của Tập đoàn POSCO và được thành lập tại Việt Nam. Theo đó, vào ngày 28 tháng 4 năm 2014, Nhóm Công ty đã phát hành 559.067 trái phiếu chuyển đổi không đảm bảo với mệnh giá mỗi trái phiếu là 100.000 VND cho Posco Việt Nam để đầu tư lắp đặt hai (2) dây chuyền sản xuất mới. Thời hạn gốc của hợp đồng là ba (3) năm, tuy nhiên được gia hạn nhiều lần sau đó. Lần gần nhất, vào ngày 17 tháng 3 năm 2024, Nhóm Công ty và Posco Việt Nam đã ký phụ lục mới nhất - Phụ lục số 9 của HĐĐMTP - ngày đảo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2026. Theo đó, nếu việc chuyển đổi được thực hiện, trái phiếu sẽ được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo giá chuyển đổi dự kiến là 21.900 VND/cổ phiếu hoặc giá được thỏa thuận vào ngày thực hiện, trái phiếu sẽ được tự động chuyển đổi tối đa là 2.552.817 cổ phiếu. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản trái phiếu chuyển đổi này được trình bày là ngắn hạn vì thời gian đảo hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng.						

## B09-DN/HN

<i>Tổng cộng</i>	VND
9.250.574.360	5.105.202.439
4.691.510.000)	4.961.715.868
1.769.384.401	1.907.231.730
8.674.266.001)	-
2.548.980.321)	4.691.510.000)
5.105.202.439	1.080.178.802)
	6.054.407.963)
	3.158.035.756)
	66.990.017.516

Nhóm Công  
ng giá trị là  
% mệnh giá  
34.407.341

phiếu để chi  
được Phòng  
25.

## B09-DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

## 24.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

		VND
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	344.073.410.000	-
Số cuối năm	<u>1.490.988.510.000</u>	<u>1.146.915.100.000</u>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	458.764.920.000	114.691.510.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	344.073.410.000	-
Cổ tức đã trả bằng tiền	114.685.335.000	116.212.720.350

### 24.3 Cổ phiếu

	<i>Số cổ phiếu</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Cổ phiếu được phép phát hành	149.098.851	114.691.510
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>149.098.851</i>	<i>114.691.510</i>
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>149.098.851</i>	<i>114.691.510</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. DOANH THU

25.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu gộp</b>	<b>15.335.166.620.272</b>	<b>19.154.277.660.034</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	15.227.991.168.608	19.029.167.425.510
Doanh thu bán hàng hóa	69.422.141.632	77.110.410.544
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.753.310.032	47.999.823.980
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(24.790.851.043)</b>	<b>(18.429.005.144)</b>
Chiết khấu thương mại	(22.685.579.821)	(15.483.651.157)
Hàng bán bị trả lại	(1.543.796.887)	(2.744.617.320)
Giảm giá hàng bán	(561.474.335)	(200.736.667)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>15.310.375.769.229</b>	<b>19.135.848.654.890</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	15.203.200.317.565	19.010.738.420.366
Doanh thu bán hàng hóa	69.422.141.632	77.110.410.544
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.753.310.032	47.999.823.980
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	15.219.701.408.528	18.999.924.893.490
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	90.674.360.701	135.923.761.400

25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi trái phiếu, tiền gửi và cho vay	220.777.902.262	218.570.715.191
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	98.516.865.945	216.877.102.446
Khác	686.340.643	501.203.804
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>319.981.108.850</b>	<b>435.949.021.441</b>

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	14.357.272.193.162	17.399.681.822.340
Giá vốn hàng hóa đã bán	104.689.252.387	77.997.650.214
Giá vốn dịch vụ cung cấp	30.911.985.543	41.624.728.348
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(181.990.387.195)	167.446.442.319
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.310.883.043.897</b>	<b>17.686.750.643.221</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	274.494.293.542	242.616.957.479
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	92.363.633.425	110.926.019.435
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>366.857.926.967</b>	<b>353.542.976.914</b>

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển và giao hàng	224.841.081.679	790.538.867.947
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.448.071.678	114.213.785.908
Chi phí nhân viên	66.012.959.586	58.752.927.928
Chi phí quảng cáo	43.581.010.993	38.210.543.224
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.599.174.778	8.360.007.081
Khác	12.313.718.187	17.028.454.499
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>481.796.016.901</b>	<b>1.027.104.586.587</b>

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	58.347.973.839	53.020.504.610
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.064.144.134	30.816.120.470
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.594.978.906	9.645.774.547
Dự phòng các khoản phải thu	856.104.546	5.505.073.160
Khác	15.773.557.772	12.473.533.886
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>110.636.759.197</b>	<b>111.461.006.673</b>

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	13.470.328.508.978	16.815.278.324.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	724.986.003.805	1.288.135.069.612
Chi phí nhân viên	390.698.382.082	387.810.461.515
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12, 13, 14, và 16)	258.290.306.653	347.344.446.882
Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho và nợ phải thu khó đòi	(181.134.282.649)	172.951.515.479
Giá vốn hàng hóa	104.689.252.387	77.997.650.214
Khác	33.689.580.641	31.527.883.029
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.801.547.751.897</b>	<b>19.121.045.351.166</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>9.172.875.800</b>	<b>38.761.593.021</b>
Lãi từ bán phế liệu	4.988.554.727	6.796.194.409
Lãi từ thanh lý tài sản	1.852.756.841	29.914.466.320
Khác	2.331.564.232	2.050.932.292
<b>Chi phí khác</b>	<b>(13.423.901.210)</b>	<b>(3.629.819.767)</b>
Khấu hao tài sản ngừng sử dụng	(6.438.810.433)	(1.812.009.579)
Chi phí phạt	(3.222.981.549)	(1.192.608.645)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	(2.889.279.116)	(136.074.396)
Khác	(872.830.112)	(489.127.147)
<b>(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>(4.251.025.410)</b>	<b>35.131.773.254</b>

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

Công ty	Thuế suất thuế TNDN	Ưu đãi thuế TNDN
Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	20% thu nhập chịu thuế	
Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An	20% thu nhập chịu thuế	Miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (là năm 2021) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo
Công ty TNHH Đông Á - Phú Mỹ	20% thu nhập chịu thuế	17% trong mười (10) năm kể từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu chịu thuế và áp dụng mức thuế suất thông thường là 20% trong những năm tiếp theo. Đồng thời, Công ty được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với số thuế TNDN phải nộp áp dụng cho Công ty trong bốn (4) năm tiếp theo
PT Indo Vina Steel	22% thu nhập chịu thuế	
Các công ty con khác	20% thu nhập chịu thuế	

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

32.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	43.543.411.788	121.106.056.506
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu những năm trước	4.201.068.773	230.924.853
Chi phí thuế TNDN hiện hành	47.744.480.561	121.336.981.359
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	36.280.393.416	(35.036.129.570)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>84.024.873.977</b>	<b>86.300.851.789</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>355.932.105.707</b>	<b>428.070.236.190</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	71.190.137.203	85.614.047.238
<b>Điều chỉnh:</b>		
Chi phí không được trừ	11.732.461.493	2.657.799.880
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu những năm trước	4.201.068.773	230.924.853
Phân bổ lợi thế thương mại trên góc độ hợp nhất	174.581.160	174.581.160
Thuế TNDN liên quan đến chi phí lãi vay được kết chuyển theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	(41.164.174)
Lỗ thuế được chuyển tiếp sang các năm sau	195.616.470	71.522.997
Lỗ năm trước chuyển sang	(329.066.016)	(316.051.611)
Thuế TNDN được giảm	(3.139.925.106)	(2.090.808.554)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>84.024.873.977</b>	<b>86.300.851.789</b>

32.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

32.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

		VND		
		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	13.288.845.287	50.099.532.040	(36.810.686.753)	33.365.611.574
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.535.930.560	5.364.709.650	171.220.910	1.101.014.631
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.718.133.748	1.403.256.314	314.877.434	569.503.365
Chi phí phải trả	49.194.993	5.000.000	44.194.993	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20.592.104.588	56.872.498.004		
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại			(36.280.393.416)	35.036.129.570

32.4 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 1.352.257.213 VND (ngày 1 tháng 1 năm 2025: 2.019.504.942 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

					VND	
Năm phát sinh (*)	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2025	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2025	
2022	2027	153.397.891.046	(153.397.891.046)	-	-	
2023	2028	16.559.876	-	-	16.559.876	
2024	2029	357.614.986	-	-	357.614.986	
2025	2030	978.082.351	-	-	978.082.351	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>154.750.148.259</b>	<b>(153.397.891.046)</b>	<b>-</b>	<b>1.352.257.213</b>	

(\*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	271.845.236.303	341.857.982.139
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; và thù lao của HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT (*)	-	(29.212.443.719)
<b>Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty</b>	<b>271.845.236.303</b>	<b>312.645.538.420</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu) (**)	149.098.851	149.098.851
Ảnh hưởng suy giảm	2.552.818	2.552.818
Trái phiếu có thể chuyển đổi	2.552.818	2.552.818
<b>Số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm bình quân</b>	<b>151.651.669</b>	<b>151.651.669</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.823	2.097
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.793	2.062

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2024 đã được điều chỉnh lại để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 02/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12 tháng 6 năm 2025.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2025 chưa được điều chỉnh lại để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT từ lợi nhuận chưa phân phối của năm này do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12 tháng 6 năm 2025, các cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt tương ứng 10% mệnh giá và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng 30% mệnh giá. Do đó số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân của năm trước đã được điều chỉnh lại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần
Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT
Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Vinh Nhật	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Vĩnh Hảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Hữu Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng BKS
Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên BKS
Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên BKS

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Mua hàng	3.448.335.721.599	3.683.842.999.589
	Bán hàng	90.674.360.701	135.923.761.400

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Các giao dịch với người nội bộ, người có liên quan và bên liên quan được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT-TDA ngày 25 tháng 2 năm 2025 và được trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị năm 2025.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu, phải trả bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Bán hàng	-	6.427.104.757
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Mua hàng	900.758.510.966	712.497.446.510

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.214.305.714	2.239.244.472
Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	2.141.306.364	2.840.557.564
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 6 năm 2025)	2.079.902.229	2.249.657.356
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	1.975.163.777	2.121.487.830
Ông Nguyễn Thanh Vinh Nhật	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2025)	1.039.039.837	-
Ông Đỗ Hữu Văn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2025)	1.016.247.107	-
Ông Lâm Vĩnh Hảo	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2025)	1.016.170.475	-
Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	240.300.000	3.445.400.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	22.800.000	322.800.000
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	12.000.000	92.000.000
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	-	100.000.000
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	-	100.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>11.757.235.503</b>	<b>13.511.147.222</b>

(\*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng ban	30.000.000	50.000.000
Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên	30.000.000	20.000.000
Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên	10.000.000	20.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>70.000.000</b>	<b>90.000.000</b>

35. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	4.810.100	5.607.713
Đô la Singapore (SGD)	-	94

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Doanh thu bộ phận bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, toàn bộ tài sản của Nhóm Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

	VND		
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025		
	Trong nước	Nước ngoài	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.170.652.112.909	4.139.723.656.320	15.310.375.769.229
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(10.576.166.920.052)	(3.734.716.123.845)	(14.310.883.043.897)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>594.485.192.857</b>	<b>405.007.532.475</b>	<b>999.492.725.332</b>
	VND		
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Trong nước	Nước ngoài	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.042.486.758.381	11.093.361.896.509	19.135.848.654.890
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(7.885.833.038.778)	(9.800.917.604.443)	(17.686.750.643.221)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>156.653.719.603</b>	<b>1.292.444.292.066</b>	<b>1.449.098.011.669</b>

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Vào ngày 2 tháng 2 năm 2026, Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2026/NQ-HĐQT-TDA, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc đầu tư thêm vốn vào Công ty PT Indo Vina Steel, công ty con của Công ty, nhằm tăng quy mô dự án lên 140.000 tấn/năm. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty PT Indo Vina Steel sẽ tăng từ 50.942.277.282 VND lên thành 101.107.338.260 VND.

Vào ngày 6 tháng 2 năm 2026, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 05/2026/NQ-HĐQT-TDA, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đông Á nhằm kinh doanh bất động sản theo GCNĐKDN số 0319424807 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 3 năm 2026. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty vẫn đang đang trong quá trình hoàn tất thành lập doanh nghiệp này.

Vào ngày 25 tháng 2 năm 2026, Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2026/NQ-HĐQT-TDA, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc đầu tư thêm vốn vào Đông Á - Phú Mỹ, công ty con của Công ty, với tổng giá trị là 590.000.000.000 VND. Theo đó, vốn điều lệ của Đông Á - Phú Mỹ sẽ tăng từ 210.000.000.000 VND lên thành 800.000.000.000 VND.

Ngoài các sự kiện được trình bày ở trên và tại *Thuyết minh số 5*, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

  
Võ Công Danh  
Người lập

  
Trần Lệ Xuân  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Vĩnh Phước  
Tổng Giám đốc





**TON DONG A**

cùng xây cuộc sống xanh

📍 Số 5, Đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 0274 373 2575

🖨 0274 379 0420

✉ info@tondonga.com.vn / ir-gda@tondonga.com.vn



**TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU**  
GALVANIZED - GALVALUME - PRE-PAINTED GALVALUME